



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

24

Tháng 12 - 2019

NGÀNH XÂY DỰNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MƯƠI

24

SỐ 24 - 12/2019



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt 5
Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu
kinh tế cửa khẩu Móng Cái
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt 7
nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021
- 2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Thông tư ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà 9
chung cư
- Thông tư quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến 13
thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà
chung cư

Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối 15
hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ
Chí Minh

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

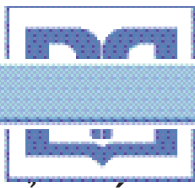
CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiên cứu chế tạo hỗn hợp vật liệu gia cố tự lèn trên cơ sở phế thải công nghiệp 19
- Nghiệm thu các dự thảo TCVN liên quan đến đặc tính hiệu quả năng lượng của vật liệu xây dựng 20
- Nghiên cứu giải pháp tổng thể khắc phục hiện tượng thấm, nứt của các công trình xây dựng sử dụng vật liệu xây không nung 22
- Nghiên cứu và đề xuất giải pháp thiết kế nhà ở đô thị theo tiêu chí công trình xanh và tiết kiệm năng lượng 23
- Nghiên cứu giải pháp bảo vệ gia cường kết cấu công trình xây dựng trên các đảo xa, đảo gần bờ và các công trình ven bờ 25
- Thẩm định Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 26
- Điều tra, khảo sát việc liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường và doanh nghiệp ngành Xây dựng 28
- Ưu điểm của công nghệ xây sàn lõi rỗng 30

Thông tin

- Viện Kiến trúc quốc gia kỷ niệm 40 năm thành lập và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 32
- Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050 35
- Ngành Xây dựng triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 37
- Thứ trưởng Lê Quang Hùng tiếp Đại sứ Cu ba Lianys Torres Rivera 40
- Liên bang Nga và kinh nghiệm xây dựng kết cấu thép 41
- Những sai lầm trong phát triển và con đường mở rộng công trình xanh tại Trung Quốc 44



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái

Ngày 04 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1744/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

1. Tính chất

- Là trung tâm phát triển kinh tế quan trọng của vùng Bắc Bộ, cửa vịnh đại kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ và đầu mối hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Hà Nội - Hải Phòng - Móng Cái - Phòng Thành.

- Là trung tâm kinh tế biên mậu, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển, công nghiệp, dịch vụ tổng hợp với các sản phẩm chất lượng cao của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Là Khu du lịch quốc gia có tính chất du lịch biển đảo, thương mại cửa khẩu.

- Là đô thị biển xanh, hiện đại và bền vững;

- Là khu vực có vị trí chiến lược, quan trọng về an ninh, quốc phòng của vùng đồng bằng sông Hồng và quốc gia.

2. Yêu cầu về nội dung hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái:

a) Định hướng phát triển không gian:

- Điều chỉnh về cấu trúc đô thị đảm bảo khai thác tối đa các lợi thế về cảnh quan tự nhiên, mặt nước, sông, biển (sông Ka Long, ngũ hồ vùng Tây bắc thành phố Móng Cái, ...) vào trong không gian đô thị kết hợp thoát nước và công viên đô thị để xây dựng hình ảnh "Đô thị du lịch biển đảo - kinh tế biên mậu".

- Phát huy giá trị khu vực phố cũ trong nội thị thành phố Móng Cái, xây dựng hình ảnh đặc trưng tạo nên không gian lõi đô thị hấp dẫn về du lịch, kinh tế cửa khẩu đảm bảo điều kiện hạ tầng đô thị. Gắn kết không gian cửa khẩu trong không gian hoạt động kinh tế thương mại của tỉnh và của vùng.

- Điều chỉnh vị trí, quy mô các khu vực phát triển đô thị, du lịch dịch vụ phù hợp điều kiện thực tiễn đặc biệt là tại các đảo và không gian ven biển.

- Điều chỉnh các chức năng sử dụng đất hiện trạng phù hợp với việc quản lý đất đai và định hướng quy hoạch (đặc biệt là các vị trí và quy mô đất an ninh quốc phòng, đất rừng phòng hộ).

- Điều chỉnh hướng tuyến đường cao tốc, đường sắt cao tốc phù hợp với thực tiễn triển khai tại Việt Nam và đấu nối thuận lợi với tuyến đường bộ và đường sắt phía Trung Quốc đã và đang đầu tư đảm bảo khai thác quỹ đất hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Đề xuất định hướng phát triển các khu chức năng đô thị dịch vụ hỗn hợp tập trung cho khu vực phía Bắc, khai thác các không gian trên núi về hoạt động du lịch và đô thị sinh thái không phạm vào đất rừng bảo vệ.

b) Đề xuất định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan (thiết kế đô thị)

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh - mặt nước, điểm nhấn

trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu.

- Không gian sinh thái biển đảo; các trục không gian cảnh quan trục kết nối với đường đối ngoại, cửa khẩu quốc tế...

c) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Chuẩn bị kỹ thuật: Rà soát, xác định các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho đô thị và các khu vực xây dựng khác trong toàn khu kinh tế; đảm bảo an toàn về lũ, úng; phòng tránh các hiểm họa thiên tai... nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống và mương trong khu vực xây dựng tập trung của khu kinh tế. Đề xuất các giải pháp kè chắn chống xói lở. Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình, thiên tai.

- Về quy hoạch giao thông: Ưu tiên tổ chức phát triển mạng lưới giao thông đa phương tiện kết nối thuận tiện giữa hệ thống giao thông đối nội với giao thông đối ngoại, tổ chức các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu vận tải tăng cao của khu kinh tế trong điều kiện mới (xây thêm cầu mới qua sông Ka Long sang Trung Quốc và các cảng biển mới), phân loại phân cấp các tuyến giao thông đô thị và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông công cộng, giao

thông sạch và giao thông đường thủy kết nối các đảo. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong khu kinh tế cửa khẩu cũng như kết nối với các đô thị khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông.

- Về quy hoạch cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước, xác định chỉ tiêu và nhu cầu dùng nước, đề xuất các giải pháp quy hoạch cấp nước và bảo vệ nguồn nước, dự kiến công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

- Về quy hoạch cấp điện, chiếu sáng: Xác định chỉ tiêu, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo thân thiện môi trường như điện gió, điện mặt trời.

- Về quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định chỉ tiêu và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 04 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1748/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Yêu cầu về quan điểm lập quy hoạch tài nguyên nước

- Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật khác có liên quan.

- Tài nguyên nước cần được phát triển bền vững, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tổng hợp và đa mục tiêu. Quy hoạch tài nguyên nước theo phương thức tổng hợp, thống nhất trên toàn quốc và vùng kinh tế, theo lưu vực sông và có sự điều hòa, phân phối phù hợp giữa các lưu vực sông.

- Quy hoạch tài nguyên nước phải bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia, ưu tiên đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt, ổn định an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo; đảm bảo phát triển bền vững, mang tính chiến lược.

Yêu cầu về nguyên tắc lập quy hoạch tài nguyên nước

- Quy hoạch tài nguyên nước phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, chủ trương, đường lối, chính sách, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, định hướng, chiến lược phát triển ngành tài nguyên môi trường, chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai.

- Bảo đảm tính liên kết tổng thể trên phạm vi

từng vùng, từng lưu vực sông, nhóm lưu vực sông; đảm bảo tính đồng bộ về phạm vi, thời kỳ quy hoạch, thứ tự ưu tiên và khả năng đáp ứng nguồn lực theo các giai đoạn.

- Bảo đảm tính toàn diện, gắn kết giữa nước mặt và nước dưới đất, giữa khai thác, sử dụng với bảo vệ tài nguyên nước gắn với phòng chống tác hại do nước gây ra; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, hài hòa lợi ích sử dụng nước giữa thượng lưu và hạ lưu, giữa các đối tượng sử dụng nước; bảo đảm quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông; thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nền tảng kỹ thuật và nguồn lực hiện có đồng thời phải có tính linh hoạt, đáp ứng phương thức quản lý, đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra.

- Bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia trên cơ sở khai thác, sử dụng, bảo vệ có hiệu quả nguồn nước nội địa, đồng thời có phương án chủ động để xử lý các vấn đề liên quan đến nguồn nước quốc gia trên nguyên tắc bảo đảm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia và hợp tác quốc tế.

- Bảo đảm tính kế thừa, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật tài nguyên nước hiện có.

Yêu cầu về mục tiêu lập quy hoạch tài nguyên nước

- Về mục tiêu tổng quát và tầm nhìn, phải xác định được các mục tiêu cơ bản, có tính chất chủ đạo, xuyên suốt trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước (điều hòa, phân bổ tài nguyên nước), bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra thời kỳ

2021- 2030, đồng thời phải xác định được tầm nhìn đến năm 2050 đối với tài nguyên nước của quốc gia.

- Về mục tiêu cụ thể, trên cơ sở các mục tiêu tổng quát nêu trên, xác định các mục tiêu, định hướng cơ bản về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra thời kỳ 2021 - 2030 đối với nguồn nước mặt, nước dưới đất theo vùng kinh tế, theo lưu vực sông, nhóm các lưu vực sông (bao gồm: Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, sông Mã, sông Cả, sông Hương, sông Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kone - Hà Thanh, sông Ba, Sê San, Srê Pôk, sông Đồng Nai, sông Cửu Long và nhóm các lưu vực sông nhỏ khác còn lại) và một số đảo chính.

Yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch. Việc lập quy hoạch tài nguyên nước phải đáp ứng các nội dung cơ bản sau đây:

- Thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch

+ Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch.

+ Điều tra, khảo sát thực địa bổ sung phục vụ lập quy hoạch.

+ Tổng hợp xử lý các thông tin, tài liệu, dữ liệu phục vụ lập quy hoạch.

+ Lập báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu tổng hợp và theo từng đầu mục nội dung.

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, điều tra, khảo sát, thăm dò, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước:

+ Đánh giá tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường.

+ Đánh giá tổng quan về các hoạt động điều

tra cơ bản tài nguyên nước.

+ Đánh giá tổng quan hiện trạng tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

- Đánh giá tổng quan tác động của việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái theo phạm vi quy hoạch.

+ Tác động của việc khai thác sử dụng tài nguyên nước đến phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường.

+ Các mâu thuẫn, cạnh tranh trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

+ Đánh giá sơ bộ các khu vực bị xâm nhập mặn, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất.

- Phân tích, đánh giá tổng quan tác động của các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và các quy hoạch liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo phạm vi quy hoạch.

+ Phân tích, đánh giá tổng quan tác động của các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và các quy hoạch liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

+ Phân tích, đánh giá tổng quan biến động tài nguyên nước và nhu cầu khai thác, sử dụng nước phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tính toán cân bằng nước cho thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn năm 2050 của quy hoạch.

- Dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội tác động tới việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; tác động của rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu đến nguồn tài nguyên nước trong thời kỳ quy hoạch.

+ Phân tích, đánh giá tổng quan thực trạng đầu tư, khoa học và công nghệ, lao động và các nguồn lực phát triển khác trong lĩnh vực khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước.

+ Dự báo xu thế biến động tài nguyên nước, gồm xu thế biến động về trữ lượng nước mặt, nước dưới đất; xu thế biến động về chất lượng nước.

+ Dự báo nhu cầu khai thác, sử dụng nước; đánh giá mức độ khai thác và khả năng đáp ứng của tài nguyên nước cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Xác định quan điểm, mục tiêu quản lý, điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

+ Xác định quan điểm quản lý, điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

+ Xác định mục tiêu, nhiệm vụ quản lý, điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài

nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

- Định hướng xác định khu vực hạn chế, khu vực khuyến khích khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước (nếu có).

- Định hướng điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; xác định yêu cầu chuyển nước giữa các lưu vực sông; xác định các công trình điều tiết, khai thác, sử dụng nguồn nước quy mô lớn; xác định thứ tự ưu tiên lập quy hoạch đối với các lưu vực sông, nguồn nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thông tư ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BXD về quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư.

Nội dung quản lý, sử dụng nhà chung cư

Lập, bàn giao và lưu trữ hồ sơ nhà chung cư

- Chủ sở hữu nhà chung cư phải lập và lưu trữ hồ sơ về nhà ở theo quy định tại Điều 76 và Điều 77 của Luật Nhà ở.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ công trình nhà chung cư theo quy định của pháp luật về xây dựng. Đối với nhà chung cư không còn hồ sơ lưu trữ thì phải lập lại hồ sơ hoàn công của công trình nhà chung cư theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ; trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Ban quản trị nhà chung cư hoặc người đại diện quản lý nhà chung cư (đối với trường hợp không phải thành lập Ban quản trị) có văn bản yêu cầu bàn

giao hồ sơ công trình nhà chung cư thì chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao 02 bộ hồ sơ sao y từ bản chính cho Ban quản trị. Hồ sơ bàn giao cho Ban quản trị gồm:

+ Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo) theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình của nhà sản xuất.

+ Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.

+ Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình nhà chung cư của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Bản vẽ mặt bằng khu vực để xe do chủ đầu tư lập trên cơ sở hồ sơ dự án và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó phân định rõ khu vực để xe cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư (bao gồm chỗ

để xe thuộc sở hữu chung, chỗ để xe ô tô) và khu vực để xe công cộng;

Quản lý phần sở hữu riêng trong nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu

- Phần diện tích và các thiết bị thuộc sở hữu riêng của chủ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 100 của Luật Nhà ở phải được ghi rõ trong hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê mua căn hộ hoặc phần diện tích khác không phải căn hộ trong nhà chung cư (sau đây gọi chung là hợp đồng mua bán, thuê mua căn hộ).

- Trường hợp ký hợp đồng mua bán, thuê mua căn hộ trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành thì việc xác định phần diện tích, các thiết bị thuộc sở hữu riêng và việc cung cấp các bản vẽ kèm theo được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở tại thời điểm ký kết hợp đồng; trường hợp pháp luật về nhà ở không có quy định thì xác định theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, thuê mua căn hộ.

- Chủ sở hữu nhà chung cư có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác quản lý phần sở hữu riêng của mình nhưng việc sử dụng phần sở hữu riêng này phải bảo đảm đúng công năng thiết kế, đúng mục đích đã được phê duyệt và không được làm ảnh hưởng đến phần sở hữu riêng của các chủ sở hữu khác hoặc phần sở hữu chung của nhà chung cư.

Quản lý phần sở hữu chung, sử dụng chung của nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu

- Phần diện tích và các hệ thống thiết bị thuộc sở hữu chung của các chủ sở hữu nhà chung cư được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 100 của Luật Nhà ở và phải được ghi rõ trong hợp đồng mua bán, thuê mua căn hộ. Kèm theo hợp đồng mua bán, thuê mua căn hộ phải có danh mục phần sở hữu chung theo quy định của Luật Nhà ở; phần sở hữu chung của nhà chung cư phải được sử dụng đúng mục đích, đúng công năng thiết kế được phê duyệt.

- Đối với công trình phục vụ cho sinh hoạt của các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư mà thuộc diện phải bàn giao cho Nhà nước

quản lý theo dự án được phê duyệt nhưng chưa bàn giao thì chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý các công trình này; sau khi bàn giao cho Nhà nước thì đơn vị được Nhà nước giao quản lý chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì và sử dụng theo đúng mục đích, công năng thiết kế được phê duyệt.

- Đối với công trình phục vụ cho sinh hoạt của các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư mà chủ đầu tư xây dựng để kinh doanh theo nội dung dự án được phê duyệt thì chủ đầu tư có quyền sở hữu và chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì công trình này.

- Đối với phần sở hữu chung của tòa nhà chung cư có mục đích để ở thì các chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm cùng quản lý; nếu nhà chung cư phải có đơn vị quản lý vận hành thì giao cho đơn vị quản lý vận hành quản lý phần sở hữu này; trường hợp không thuộc diện phải có đơn vị quản lý vận hành thì hội nghị nhà chung cư quyết định giao cho Ban quản trị nhà chung cư hoặc giao cho đơn vị khác quản lý phần sở hữu chung này.

Quản lý vận hành nhà chung cư

- Điều khiển, duy trì hoạt động, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thang máy, máy bơm nước, máy phát điện, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy, dụng cụ chữa cháy, các thiết bị dự phòng và các thiết bị khác thuộc phần sở hữu chung, sử dụng chung của tòa nhà chung cư, cụm nhà chung cư;

- Cung cấp các dịch vụ bảo vệ, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, diệt côn trùng và các dịch vụ khác bảo đảm cho nhà chung cư hoạt động bình thường;

- Trường hợp nhà chung cư phải có đơn vị quản lý vận hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 105 của Luật Nhà ở thì tất cả các công việc quy định ở trên phải do đơn vị quản lý vận hành thực hiện; chủ sở hữu, người sử dụng không được thuê riêng các dịch vụ khác nhau để thực hiện quản lý vận hành. Đơn vị

quản lý vận hành nhà chung cư có thể ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện các công việc quản lý vận hành nhà chung cư nhưng phải chịu trách nhiệm về việc quản lý vận hành theo nội dung hợp đồng dịch vụ đã ký kết với Ban quản trị nhà chung cư.

Bảo trì nhà chung cư

- Hoạt động bảo trì nhà chung cư bao gồm việc kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, sửa chữa nhỏ, sửa chữa định kỳ và sửa chữa lớn phần xây dựng nhà chung cư; kiểm tra, duy trì hệ thống an toàn phòng cháy, chữa cháy; thay thế các linh kiện hoặc các thiết bị sử dụng chung của tòa nhà, cụm nhà chung cư.

- Chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm bảo trì phần sở hữu riêng và đóng góp kinh phí để thực hiện bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư theo quy định của Luật Nhà ở và Quy chế này.

- Việc bảo trì phần xây dựng nhà chung cư phải do đơn vị có năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng thực hiện; việc bảo trì các hệ thống thiết bị của nhà chung cư phải do đơn vị có năng lực tương ứng với công việc bảo trì thực hiện. Trường hợp đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư có năng lực bảo trì thì có thể thuê đơn vị này thực hiện bảo trì.

Ban quản trị nhà chung cư

- Đối với nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu mà phải thành lập Ban quản trị theo quy định của Luật Nhà ở thì Ban quản trị nhà chung cư là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu và hoạt động theo mô hình Hội đồng quản trị của hợp tác xã hoặc của công ty cổ phần.

- Đối với nhà chung cư có một chủ sở hữu hoặc nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu mà có dưới 20 căn hộ thì hội nghị nhà chung cư quyết định thành lập Ban quản trị hoặc không thành lập Ban quản trị. Trường hợp thành lập Ban quản trị nhà chung cư thì nguyên tắc hoạt động và mô hình tổ chức của Ban quản trị được quy định như sau:

+ Trường hợp nhà chung cư có một chủ sở

hữu thì Ban quản trị nhà chung cư không có tư cách pháp nhân, không có con dấu;

+ Trường hợp nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu thì mô hình và nguyên tắc hoạt động của Ban quản trị nhà chung cư được thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở, có tư cách pháp nhân, có con dấu.

+ Ban quản trị nhà chung cư có kinh phí hoạt động do chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư đóng góp hàng năm trên cơ sở quyết định của hội nghị nhà chung cư; kinh phí này được ghi rõ trong quy chế hoạt động của Ban quản trị và được quản lý thông qua một tài khoản hoạt động của Ban quản trị; Ban quản trị nhà chung cư phải sử dụng kinh phí hoạt động đúng mục đích, không được dùng để kinh doanh và phải báo cáo việc thu, chi tại cuộc họp hội nghị nhà chung cư thường niên.

Quản lý vận hành nhà chung cư

- Đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư có thể là chủ đầu tư hoặc đơn vị khác có đủ điều kiện về chức năng, năng lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 105 của Luật Nhà ở.

- Khi chưa tổ chức hội nghị nhà chung cư lần đầu thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức việc quản lý vận hành nhà chung cư. Trường hợp nhà chung cư có thang máy mà chủ đầu tư không đủ điều kiện về chức năng, năng lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 105 của Luật Nhà ở thì phải thuê đơn vị có đủ điều kiện về chức năng, năng lực theo quy định để thực hiện việc quản lý vận hành.

- Sau khi tổ chức hội nghị nhà chung cư lần đầu, việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư được thực hiện theo quy định sau đây:

+ Trường hợp nhà chung cư không có thang máy thì hội nghị nhà chung cư tự quyết định việc quản lý vận hành theo hình thức tự quản hoặc thuê đơn vị có đủ điều kiện về chức năng, năng lực thực hiện quản lý vận hành;

+ Trường hợp nhà chung cư có thang máy mà chủ đầu tư có đủ điều kiện về chức năng, năng lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 105

của Luật Nhà ở và có nhu cầu tham gia quản lý vận hành thì Ban quản trị nhà chung cư và chủ đầu tư thương thảo để chủ đầu tư tiếp tục ký hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư;

+ Trường hợp nhà chung cư có thang máy mà chủ đầu tư không có chức năng, năng lực hoặc có đủ chức năng, năng lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 105 của Luật Nhà ở nhưng không tham gia quản lý vận hành hoặc chủ đầu tư tham gia quản lý vận hành nhưng không đáp ứng được các yêu cầu theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thì hội nghị nhà chung cư quyết định lựa chọn đơn vị khác có đủ điều kiện về chức năng, năng lực theo quy định để thực hiện quản lý vận hành.

Bảo trì nhà chung cư

Nguyên tắc

- Chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm bảo trì phần sở hữu riêng và đóng góp kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư để duy trì chất lượng của nhà ở và bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng.

- Việc bảo trì phần sở hữu riêng không được làm ảnh hưởng đến phần sở hữu riêng của các chủ sở hữu khác và các hệ thống công trình, thiết bị thuộc sở hữu chung, sử dụng chung của nhà chung cư.

- Việc bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư có mục đích để ở và nhà chung cư có mục đích sử dụng hỗn hợp nhưng không phân chia riêng biệt được phần sở hữu chung của khu căn hộ và khu văn phòng, dịch vụ, thương mại được thực hiện theo kế hoạch bảo trì do hội nghị nhà chung cư thông qua và theo quy trình bảo trì tòa nhà, quy trình bảo trì thiết bị đã được lập theo quy định của Quy chế này.

- Việc bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư có mục đích sử dụng hỗn hợp mà phân chia riêng biệt được phần sở hữu chung của khu căn hộ và khu văn phòng, dịch vụ, thương mại được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

+ Đối với phần sở hữu chung của khu căn hộ và phần sở hữu chung của cả tòa nhà thì các

chủ sở hữu thực hiện bảo trì theo kế hoạch đã được hội nghị nhà chung cư thông qua và quy trình bảo trì đã được lập, trừ trường hợp có hư hỏng đột xuất do thiên tai, hỏa hoạn gây ra;

+ Đối với phần sở hữu chung của khu văn phòng, dịch vụ, thương mại thì chủ sở hữu khu chức năng này thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì tòa nhà và quy trình bảo trì hệ thống thiết bị đã được lập theo quy định.

Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà chung cư

Giải quyết tranh chấp

- Các tranh chấp về quyền sở hữu nhà chung cư được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải theo quy định của pháp luật về nhà ở, Quy chế này và pháp luật có liên quan; trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Các tranh chấp về kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư, về việc bàn giao, quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư do UBND cấp tỉnh nơi có nhà chung cư đó giải quyết; trường hợp không đồng ý với quyết định của UBND cấp tỉnh thì có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Các tranh chấp giữa các thành viên Ban quản trị nhà chung cư được giải quyết theo quy chế hoạt động của Ban quản trị đã được hội nghị nhà chung cư thông qua.

- Các tranh chấp giữa Ban quản trị nhà chung cư với chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư về việc bầu, miễn nhiệm, bãi miễn, thay thế thành viên Ban quản trị nhà chung cư được giải quyết trên cơ sở thương lượng; trường hợp không thương lượng được thì đề nghị tổ chức họp hội nghị nhà chung cư để giải quyết.

- Các tranh chấp về hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, hợp đồng bảo trì, hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư giữa đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị quản lý vận hành được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên;

trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xử lý vi phạm

- Ban quản trị, thành viên Ban quản trị nhà chung cư nếu vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư và Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị bãi miễn, thay thế theo quy định của Quy chế này và bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp hội nghị nhà chung cư được tổ chức họp không đúng quy định của Quy chế này thì các quyết định, kết quả của cuộc họp hội nghị nhà chung cư đó không được công nhận và phải tổ chức họp hội nghị nhà chung cư để quyết định lại.

- Người có hành vi vi phạm mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2016.

Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 08/2008/QĐ-BXD ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư; Thông tư số 05/2014/TT-BXD ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 17 của Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BXD ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Thông tư quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BXD quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư.

Điều kiện, hồ sơ công nhận cơ sở đào tạo

Công nhận cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở đào tạo theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2018/NĐ-CP), Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ để báo cáo Bộ Xây dựng xem xét ban hành quyết định hoặc ủy quyền

cho Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản ban hành Quyết định công nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư.

Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

Về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

- Phần học lý thuyết bắt buộc có tổng thời lượng là 44 tiết, bao gồm 06 chuyên đề sau đây:

+ Chuyên đề 1: Nghiệp vụ quản lý việc sử dụng nhà chung cư (08 tiết);

+ Chuyên đề 2: Quản lý vận hành hệ thống điện, cấp thoát nước, thông gió - cấp nhiệt trong nhà chung cư (12 tiết);

+ Chuyên đề 3: Quản lý vận hành hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy (sau đây gọi tắt là PCCC) tại nhà chung cư (08 tiết);

+ Chuyên đề 4: Quản lý vận hành hệ thống thang máy, thang cuốn trong nhà chung cư (08 tiết);

+ Chuyên đề 5: Quản lý vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà chung cư và xử lý nước thải (04 tiết);

+ Chuyên đề 6: Quản lý rủi ro, quản lý an ninh và ứng phó với thiên tai tại nhà chung cư (04 tiết).

Đề cương các chuyên đề kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

a. Đề cương chuyên đề 1 bao gồm các nội dung sau đây:

- Các mô hình quản lý vận hành nhà chung cư và phương thức, nội dung phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý vận hành nhà chung cư;

- Quản lý sử dụng phần diện tích thuộc sở hữu chung, các thiết bị thuộc phần sở hữu chung, sử dụng chung;

- Quản lý việc ra vào, tiếng ồn, an ninh và vệ sinh, môi trường tại khu vực nhà chung cư;

- Hướng dẫn việc sử dụng các dịch vụ công cộng của nhà chung cư và việc tiếp nhận, xử lý các phản hồi của người sử dụng để cải thiện chất lượng dịch vụ công cộng;

- Quy trình tiếp nhận bàn giao và quản lý vật tư, thiết bị của nhà chung cư;

- Nghiệp vụ phục vụ, bao gồm cách thức xác định, lưu trữ và cập nhật thông tin về chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; nguyên tắc giao tiếp, xử lý tình huống của đơn vị quản lý vận hành và phương pháp xử lý thông tin tác động tiêu cực đến tâm lý người sử dụng nhà chung cư;

b. Đề cương chuyên đề 2 bao gồm các nội dung sau đây:

- Quản lý vận hành, bảo trì hệ thống điện, hệ thống báo có sự cố và hệ thống chống sét, tiếp đất (nêu vị trí, nguyên lý hoạt động, nguyên tắc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống và xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);

- Quản lý vận hành, bảo trì hệ thống cấp và thoát nước trong, ngoài nhà chung cư (nêu vị trí, nguyên lý hoạt động, nguyên tắc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống và xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);

- Quản lý vận hành, bảo trì hệ thống thông gió, cấp nhiệt và điều hòa trong nhà chung cư (nêu vị trí, nguyên lý hoạt động, nguyên tắc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống và xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);

- Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư với chủ đầu tư, Ban quản trị nhà chung cư, chính quyền địa phương và nhà thầu cung cấp thiết bị;

c. Đề cương chuyên đề 3 bao gồm các nội dung sau đây:

- Quản lý vận hành máy móc, thiết bị PCCC và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ (nêu vị trí, nguyên lý hoạt động, nguyên tắc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống và xử lý sự cố kỹ thuật trong vận hành);

- Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư với chủ đầu tư, Ban quản trị nhà chung cư, chính quyền địa phương, cơ quan PCCC và cứu nạn, cứu hộ;

Tổ chức đào tạo, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo

Nguyên tắc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

- Chỉ các cơ sở đào tạo đã được Bộ Xây dựng công nhận mới được phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư phải tuân thủ các quy định sau đây:

+ Trong thời hạn 05 ngày, trước ngày khai giảng khóa học, cơ sở đào tạo phải có văn bản gửi Sở Xây dựng nơi tổ chức khóa đào tạo thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức khóa học, lịch học, danh sách giảng viên giảng dạy khóa học cho từng đối tượng và lịch kiểm tra cuối khóa học;

+ Giáo trình hoặc tài liệu giảng dạy phải phù hợp với chương trình khung đào tạo, từng buổi học phải có nhật ký giảng dạy có chữ ký xác nhận của giảng viên tham gia giảng dạy.

Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

Tổ chức kiểm tra, thanh tra cơ sở đào tạo

- Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản có trách nhiệm tổ chức kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư của các cơ sở đào tạo đã được Bộ Xây dựng công nhận trong phạm vi cả nước.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra theo đề nghị của Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư đã được Bộ Xây dựng công nhận

trên địa bàn.

- Cơ quan có thẩm quyền thanh tra về nhà ở thực hiện thanh tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư của các cơ sở đào tạo đã được Bộ Xây dựng công nhận theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2016.

Thông tư số 14/2011/TT-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Nguyên tắc công khai, minh bạch

- Giấy phép xây dựng và các văn bản về xử phạt vi phạm hành chính (Biên bản, Quyết định, Thông báo và văn bản khác) phải được niêm yết công khai tại công trình vi phạm và tại trụ sở UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng; thời gian niêm yết đến khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; đồng thời, các văn bản về xử phạt vi phạm hành chính phải được gửi/giao đến tổ chức/cá nhân vi phạm theo quy định pháp luật.

- Chủ đầu tư và các cá nhân, đơn vị, nhà

thầu tham gia hoạt động xây dựng có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng phải bị xử phạt vi phạm hành chính và công bố công khai hành vi vi phạm trên Trang tin thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, UBND thành phố Hồ Chí Minh và Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

- Trường hợp xử lý công trình vi phạm theo thông tin phản ánh của các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để biết và cùng tham gia giám sát.

Nguyên tắc phối hợp

- Quan hệ phối hợp phải đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý

hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, không chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định và nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, quyết định.

- Đội Thanh tra địa bàn (Thanh tra Sở Xây dựng đóng trên địa bàn huyện - quận) chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thanh tra Sở Xây dựng về tổ chức, nhân sự, chuyên môn và thực hiện công tác phối hợp, tham mưu UBND cấp huyện trong quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn phụ trách (khi có Quyết định thành lập thí điểm Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc UBND huyện - quận sẽ điều chỉnh cho phù hợp).

- Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Đội Thanh tra địa bàn hoặc tham mưu Sở Xây dựng hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng.

- Các Sở, ban, ngành thành phố liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị do pháp luật quy định và do UBND thành phố phân công.

- Các cơ quan có thẩm quyền khi cấp giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt dự án có trách nhiệm gửi một bản giấy phép xây dựng (không kèm bản vẽ) hoặc quyết định phê duyệt dự án đến các cơ quan, đơn vị gồm: Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi công trình xây dựng để có kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát hoặc theo dõi.

Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Sở Xây dựng

- Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố, báo cáo và đề xuất UBND thành phố những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho UBND cấp huyện trong công tác cấp giấy phép xây dựng, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng, kết quả xử lý vi phạm đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép đến UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý (thực hiện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng hoặc kết quả xử lý công trình vi phạm).

- Thông báo cho UBND cấp huyện về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời, đôn đốc việc xử lý các trường hợp vi phạm nêu trên.

- Phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và người dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn. Phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông và các cơ quan truyền thông của thành phố trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn UBND cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của UBND thành phố.

Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Thanh tra Sở Xây dựng

- Giúp Giám đốc Sở Xây dựng trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố

và kiểm tra, đơn đốc UBND cấp huyện, Đội Thanh tra địa bàn, UBND cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Sở Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền phụ trách.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất các kết quả kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm của các Đội Thanh tra địa bàn để kịp thời phát hiện, hướng dẫn và đơn đốc các Đội Thanh tra địa bàn khắc phục các sai phạm, tồn tại trong quá trình kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng; xử lý trách nhiệm công chức Thanh tra Sở do thiếu trách nhiệm để xảy ra các sai phạm.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng của UBND cấp huyện, cấp xã theo định kỳ và đột xuất.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng

Phản ánh thông tin

- Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan Nhà nước và những người có thẩm quyền

- Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; hộp thư điện tử; số tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

- Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận

thông tin phải công bố số điện thoại cá nhân và đảm bảo liên lạc 24/24 giờ, để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

- UBND cấp huyện xây dựng ứng dụng Phần mềm trực tuyến để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân về quy hoạch, đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn.

Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

- Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, các cơ quan và cá nhân có trách nhiệm kịp thời phân công thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong ngày.

Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng

- Thanh tra viên, cán bộ, công chức và nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý hoặc có biện pháp xử lý kịp thời vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý đối với:

+ Công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng theo quy định; công trình xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng; công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng theo quy định pháp luật.

+ Công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng tới môi trường, an toàn công trình.

+ Công trình sửa chữa, cải tạo làm thay đổi kiến trúc mặt ngoài không tiếp giáp với đường trong đô thị có yêu cầu về quản lý kiến trúc.

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm

tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý (trong khi chờ Đề án thí điểm Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc UBND huyện, quận được phê duyệt, Đội Thanh tra địa bàn huyện, quận là đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu UBND huyện, quận thực hiện công tác này) đối với:

+ Nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng.

+ Dự án đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

+ Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà ở

hoặc khu đô thị.

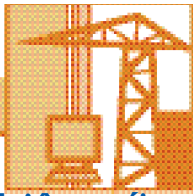
- Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý đối với:

+ Công trình xây dựng do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt.

+ Công trình xây dựng do các Bộ và cơ quan ngang Bộ phê duyệt; do các Sở chuyên ngành cấp hoặc phê duyệt (trừ công trình thuộc bí mật Nhà nước; công trình quốc phòng, an ninh; công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp; công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2019.

Xem toàn văn tại
(www.hochiminhcity.gov.vn)



Nghiên cứu chế tạo hỗn hợp vật liệu gia cố tự lèn trên cơ sở phế thải công nghiệp

Ngày 16/12/2019, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu chế tạo hỗn hợp vật liệu gia cố tự lèn trên cơ sở phế thải công nghiệp thay thế xi măng nhằm ứng dụng ổn định nền móng các công trình xây dựng và giao thông”, mã số RD 47-17, do Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 chủ trì thực hiện. Ông Nguyễn Quang Hiệp - Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Tại cuộc họp, ThS. Phạm Thị Vinh Lan, chủ nhiệm đề tài cho biết, việc sử dụng phế thải tro xỉ nhiệt điện, phế thải xây dựng trong công nghiệp xây dựng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm các khó khăn về thiếu hụt nguyên vật liệu tự nhiên mà vẫn đảm bảo tính kỹ thuật, kinh tế cũng như làm giảm lượng phế thải rắn phát sinh, giảm lượng khí nhà kính. Đề tài “Nghiên cứu chế tạo hỗn hợp vật liệu gia cố tự lèn trên cơ sở phế thải công nghiệp thay thế xi măng nhằm ứng dụng ổn định nền móng các công trình xây dựng và giao thông” có mục tiêu chế tạo được các hỗn hợp vật liệu gia cố dạng hỗn hợp khô trộn sẵn và hỗn hợp trộn tại chỗ sử dụng các loại phế thải công nghiệp (tro bay nhiệt điện, xỉ lò cao nghiền mịn) nhằm ứng dụng ổn định nền móng các công trình xây dựng và giao thông, không những vừa giảm thiểu diện tích bãi chôn lấp các loại phế thải, mà còn tận dụng triệt để các loại phế thải này để thay thế cho nguồn vật liệu tự nhiên đang ngày càng khan hiếm.

Theo báo cáo tổng kết đề tài, nhóm thực hiện đã tiến hành nghiên cứu 6 nội dung quan trọng, bao gồm: Tổng quan tình hình nghiên cứu tận dụng phế thải công nghiệp (tro xỉ nhiệt điện, xỉ lò cao hạt hóa) trong chế tạo vật liệu xây



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu
dựng và vật liệu gia cố nền móng các công trình xây dựng và giao thông; Nghiên cứu cơ sở thiết kế thành phần hỗn hợp vật liệu gia cố sử dụng phế thải công nghiệp thay thế xi măng; Khảo sát các tính chất của vật liệu sử dụng chế tạo hỗn hợp vật liệu gia cố tự lèn (phế thải tro bay, xỉ nhiệt điện, xỉ hạt lò cao và xỉ lò cao nghiền mịn, phụ gia hóa dẻo, xi măng); Nghiên cứu thiết kế tối ưu thành phần hỗn hợp vật liệu gia cố (đổ tại chỗ và khô trộn sẵn) sử dụng phế thải công nghiệp (tro bay nhiệt điện và xỉ lò cao nghiền mịn) thay thế xi măng, xỉ nhiệt điện, xỉ lò cao và cát nghiền từ phế thải bê tông thay thế cát tự nhiên; Đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật đối với hỗn hợp vật liệu gia cố sử dụng phế thải tro xỉ nhiệt điện và phế thải xỉ lò cao hạt hóa thay thế xi măng; Kết luận thành phần cấp phối hỗn hợp vật liệu gia cố và kiến nghị hỗn hợp vật liệu gia cố sử dụng cho các mục đích sử dụng khác nhau.

Nhận xét về đề tài, chuyên gia phản biện của Hội đồng - TS Trần Bá Việt - Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội Bê tông Việt Nam và PGS. TS. Nguyễn Duy Hiếu - Phó Trưởng khoa Xây dựng - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cùng các thành viên Hội đồng nghiệm thu đánh giá việc nghiên cứu sử dụng tro xỉ, xỉ hạt lò cao và các phế thải trên làm hỗn hợp vật liệu trộn sẵn dùng

cho gia cố tự lèn để gia cố nền móng công trình xây dựng và giao thông là cần thiết và là một hướng khả thi trong bối cảnh việc tận dụng tro xỉ nhiệt điện và phế thải phá dỡ công trình xây dựng để tái sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam còn rất thấp so với trữ lượng đang có xu hướng tồn đọng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên Hội đồng lưu ý nhóm thực hiện đề tài cần biện luận và đưa ra yêu cầu kỹ thuật của vật liệu gia cố tự lèn thuyết phục và có cơ sở khoa học hơn. Việc sử dụng cấp phối vật liệu với nhiều loại vật liệu sẽ khó khả thi, khó quản lý chất lượng và tăng giá thành đầu tư, qua đó làm tăng giá

thành sản phẩm, khó mang lại hiệu quả kinh tế trong thực tiễn...

Phát biểu kết luận, Ông Nguyễn Quang Hiệp Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đánh giá đề tài được thực hiện nghiêm túc, có nhiều nghiên cứu thực nghiệm tin cậy, ứng dụng của đề tài có thể áp dụng được trong một số tình huống thực tiễn và đề nghị nhóm tác giả tiếp thu chỉnh sửa hoàn thiện đề tài theo kết luận của Hội đồng .

Hội đồng nghiệm thu chấm điểm đề tài đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu các dự thảo TCVN liên quan đến đặc tính hiệu quả năng lượng của vật liệu xây dựng

Ngày 18/12/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu các dự thảo TCVN liên quan đến đặc tính hiệu quả năng lượng của vật liệu xây dựng, do nhóm nghiên cứu Viện Khoa học công nghệ xây dựng (IBST) biên soạn, gồm: TCVN “Các bộ phận và cấu kiện của tòa nhà - Nhiệt trở và truyền nhiệt - Phương pháp tính toán”; TCVN “Cầu nhiệt trong công trình xây dựng - Dòng nhiệt và nhiệt độ bề mặt - Tính toán chi tiết”; TCVN “Vật liệu và sản phẩm xây dựng - Các tính chất nhiệt ẩm - Các giá trị thiết kế dạng bảng và quy trình xác định các giá trị nhiệt công bố và thiết kế”; TCVN “Đặc trưng nhiệt của hệ khung vách kính - Tính toán truyền nhiệt”; TCVN “Đặc trưng nhiệt của tòa nhà - Các hệ số truyền dẫn nhiệt và truyền nhiệt thông gió”. ThS. Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt đề tài trước Hội đồng, ThS. Nguyễn Sơn Lâm - Chủ nhiệm đề tài cho biết, đề tài là một trong những nhiệm vụ nằm trong khuôn khổ Dự án Nâng



T toàn cảnh cuộc họp

cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam (EECB). Việc nghiên cứu xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn này là đặc biệt cần thiết, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2017/BXD liên quan đến các phương pháp tính hệ số truyền nhiệt, nhiệt trở cho các hệ tường và vách kính, các tính chất nhiệt ẩm của vật liệu xây dựng, cầu nhiệt trong các kết cấu xây dựng, đồng thời góp phần đồng bộ tiêu chuẩn Việt Nam theo hướng hội nhập quốc tế.

Mục tiêu xây dựng các dự thảo tiêu chuẩn

này nhằm góp phần đảm bảo an toàn môi trường, thúc đẩy phát triển các tòa nhà, công trình tiết kiệm năng lượng hiệu quả, từng bước hoàn thiện, đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam về vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng và tăng cường hội nhập quốc tế.

Theo ThS. Nguyễn Sơn Lâm, TCVN “Các bộ phận và cấu kiện của tòa nhà - Nhiệt trở và truyền nhiệt - Phương pháp tính toán” quy định phương pháp tính nhiệt trở và hệ số truyền nhiệt của các bộ phận và cấu kiện của tòa nhà, không bao gồm cửa đi, cửa sổ và các bộ phận khác có lắp kính, hệ khung vách kính, các bộ phận liên quan đến truyền nhiệt xuống nền đất và các bộ phận được thiết kế để không khí lọt qua. Phương pháp tính dựa trên hệ số dẫn nhiệt thiết kế và nhiệt trở thiết kế của các vật liệu và sản phẩm thích hợp đối với sự áp dụng liên quan;

TCVN “Cầu nhiệt trong công trình xây dựng - Dòng nhiệt và nhiệt độ bề mặt - Tính toán chi tiết” quy định các chỉ dẫn kỹ thuật đối với một mô hình hình học của một cầu nhiệt cho việc tính toán bằng phương pháp số các hệ số truyền nhiệt tuyến tính, các hệ số truyền nhiệt điểm và các nhiệt độ bề mặt. Tiêu chuẩn này đặt ra các chỉ dẫn kỹ thuật cho mô hình hình học 3 chiều và 2 chiều của một cầu nhiệt phục vụ việc tính toán: Dòng nhiệt để đánh giá toàn bộ tổn thất nhiệt từ một tòa nhà hoặc một phần tòa nhà và nhiệt độ bề mặt tối thiểu để đánh giá nguy cơ ngưng tụ ẩm bề mặt. Các chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các ranh giới hình học và sự phân chia nhỏ của mô hình, các điều kiện biên về nhiệt và các giá trị nhiệt và các quan hệ được sử dụng.

Đối với TCVN “Vật liệu và sản phẩm xây dựng - Các tính chất nhiệt ẩm - Các giá trị thiết kế dạng bảng và quy trình xác định các giá trị nhiệt công bố và thiết kế”, ThS. Nguyễn Sơn Lâm cho biết, tiêu chuẩn này quy định các phương pháp xác định các giá trị nhiệt công bố và thiết kế cho các vật liệu và sản phẩm xây dựng đồng nhất về nhiệt cùng với quy trình

chuyển đổi các giá trị thu được trong tập hợp các điều kiện này sang các giá trị ở một tập hợp các điều kiện khác. Các quy trình này có hiệu lực áp dụng cho nhiệt độ thiết kế trong khoảng -30 đến 60°C. Tiêu chuẩn này cho biết các hệ số chuyển đổi đối với nhiệt độ và độ ẩm. Các hệ số chuyển đổi này có hiệu lực áp dụng đối với các nhiệt độ trung gian trong khoảng từ 0 đến 30°C.

Tiêu chuẩn TCVN “Đặc trưng nhiệt của hệ khung vách kính - Tính toán truyền nhiệt” quy định phương pháp tính truyền nhiệt của các hệ vách kính bao gồm kính và (hoặc) các tấm không xuyên sáng được lắp dựng trong hoặc liên kết vào khung. Việc tính toán bao gồm: Các loại cửa kính khác nhau; các khung có hoặc không có các ngắt điện; các loại panen không xuyên sáng khác nhau được ốp phủ kim loại, thủy tinh, ceramic hoặc bất kỳ một loại vật liệu nào khác.

TCVN “Đặc trưng nhiệt của tòa nhà - Các hệ số truyền dẫn nhiệt và truyền nhiệt thông gió” quy định phương pháp và các quy ước tính các hệ số truyền dẫn nhiệt và truyền nhiệt thông gió ổn định của toàn bộ tòa nhà và các phần của toàn nhà, áp dụng cho cả trường hợp mất nhiệt và thu nhiệt. Trong tiêu chuẩn này, không gian sưởi và không gian làm mát được giả định là đồng nhất về nhiệt độ.

Nhằm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh và dự thảo các TCVN nêu trên, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra nhiều ý kiến nhận xét, góp ý giúp nhóm nghiên cứu IBST tiếp thu, chỉnh sửa. Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn và biên dịch các tiêu chuẩn ISO đã được nhiều quốc gia công nhận và sử dụng, là hợp lý. Ngoài ra trong quá trình biên soạn, nhóm nghiên cứu đã tham khảo các tiêu chuẩn Việt Nam để định nghĩa các khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành nên đảm bảo độ chính xác cao. Các dự thảo tiêu chuẩn đều có cấu trúc hợp lý, bảng biểu rõ ràng, đạt chất

lượng tốt. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần chú trọng Việt hóa hơn nữa trong quá trình biên dịch, rà soát các lỗi đánh máy, sử dụng chính xác các thuật ngữ chuyên ngành.

Kết luận cuộc họp, ThS. Nguyễn Công Thịnh - Chủ tịch Hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu IBST đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ theo hợp đồng. Báo cáo thuyết minh có tính logic, ngắn gọn, dễ hiểu; các dự thảo tiêu chuẩn được xây dựng theo đúng thể thức quy định về xây dựng TCVN, đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần chú ý tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia

phản biện và thành viên Hội đồng, chú ý Việt hóa và văn phong trong biên soạn tiêu chuẩn, sớm hoàn thiện các dự thảo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu các dự thảo TCVN liên quan đến đặc tính hiệu quả năng lượng của vật liệu xây dựng, do nhóm nghiên cứu Viện Khoa học công nghệ xây dựng biên soạn, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiên cứu giải pháp tổng thể khắc phục hiện tượng thấm, nứt của các công trình xây dựng sử dụng vật liệu xây không nung

Ngày 23/12/2019, Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức họp nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu giải pháp tổng thể khắc phục hiện tượng thấm, nứt của các công trình xây dựng sử dụng vật liệu xây không nung”, mã số TĐ 09-17, do Viện Vật liệu xây dựng chủ trì thực hiện. Ông Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ KHCVN và môi trường (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Tại Hội đồng, TS.Vũ Hải Nam chủ nhiệm đề tài cho biết, kể từ khi Quyết định 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực, đến nay việc áp dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) nói chung, gạch bê tông, gạch bê tông nhẹ nói riêng vào các công trình xây dựng đã từng bước phát huy được hiệu quả cũng như tác dụng. Thời gian đầu, một số địa phương cho áp dụng thực tế luôn khi chưa có các nghiên cứu cũng như các hướng dẫn đồng bộ đã dẫn đến hiện tượng một số công trình xây dựng khi sử dụng gạch bê tông, gạch bê tông bọt, gạch AAC bị thấm, nứt, gây hiệu ứng không tốt cho việc sử dụng loại vật liệu này. Để đáp ứng yêu cầu phát



Toàn cảnh Hội đồng nghiệm thu

sinh từ thực tế, từ năm 2011 đến nay, Bộ Xây dựng đã cho ban hành các tiêu chuẩn về sản phẩm cũng như các tiêu chuẩn, chỉ dẫn sử dụng VLXKN trong xây dựng dân dụng và công nghiệp. Tuy nhiên hiện tượng nứt, thấm trong công trình xây bằng gạch không nung (GKN) vẫn tồn tại gây ra sự hoài nghi và mất lòng tin về chất lượng đối với loại vật liệu này. Do vậy, để đảm bảo chất lượng khối xây sử dụng VLXKN cần có các nghiên cứu, đánh giá nguyên nhân, hiện tượng để khuyến cáo, tránh

được các sự cố nứt, thấm, tạo tiền đề quan trọng để phát triển VLXKN ở nước ta. Đây cũng chính là ý nghĩa khoa học và thực tiễn cũng như tính cấp thiết của đề tài.

Báo cáo tổng kết đề tài đã trình bày cơ sở khoa học về hiện tượng nứt, thấm tường xây, khối xây GKN, về các giải pháp cụ thể để đảm bảo chất lượng viên xây, vữa xây. Thực hiện điều tra khảo sát cũng như tổng hợp kết quả điều tra khảo sát về sản xuất viên xây và chất lượng khối xây; nghiên cứu các tiêu chuẩn liên quan; đánh giá chất lượng GKN của một số cơ sở sản xuất điển hình, cũng như đánh giá chất lượng vữa xây dựng; phân tích luận bàn các đối tượng nghiên cứu đảm bảo tính học thuật; đề xuất được giải pháp tổng thể để phòng tránh sự cố nứt, thấm tường xây GKN trong công trình xây dựng ở Việt Nam.

Nhận xét về đề tài, chuyên gia phản biện của Hội đồng - PGS. TS. Nguyễn Duy Hiếu - Phó Trưởng khoa Xây dựng - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và ông Nguyễn Xuân Trường - Trưởng bộ phận đào tạo - Công ty cổ phần xây dựng Coteccons cùng các thành viên Hội đồng nghiệm thu đánh giá các kết quả nghiên cứu của đề tài có thể áp dụng tốt trong thực tiễn. Đề tài có khả năng nghiên cứu phát triển, là cơ sở để biên soạn chỉ dẫn kỹ thuật phòng

tránh và khắc phục hiện tượng nứt, thấm khối xây GKN ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp thêm một số ý kiến cho nhóm tác giả hoàn thiện đề tài. Theo đó, phần thuyết minh nhiệm vụ nên trình bày rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá các yếu tố đó đến sự cố nứt, thấm khối xây; bổ sung thêm phần hướng dẫn sử dụng GKN trong công trình xây dựng; Cần quan tâm thêm về ảnh hưởng của thông số ngày tuổi và sự đồng nhất về ngày tuổi rắn chắc của viên xây là gạch bê tông và gạch bê tông bọt sử dụng trong cùng kết cấu xây, đến hiện tượng nứt và thấm khối xây.

Phát biểu kết luận, Ông Nguyễn Quang Hiệp, Phó Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao khối lượng công việc đã thực hiện của đề tài, trong đó có việc khảo sát nhiều địa phương tại các vùng miền trên địa bàn cả nước cũng như các đối tượng công trình. Báo cáo tổng kết đề tài đã đưa ra được đề xuất các giải pháp tổng thể có chất lượng tốt. Ông Nguyễn Quang Hiệp đề nghị nhóm tác giả tiếp thu chỉnh sửa hoàn thiện đề tài theo kết luận của Hội đồng .

Hội đồng nghiệm thu chấm điểm đề tài đạt loại Xuất sắc.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiên cứu và đề xuất giải pháp thiết kế nhà ở đô thị theo tiêu chí công trình xanh và tiết kiệm năng lượng

Ngày 25/12/2019, Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức họp nghiệm thu đề tài khoa học “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp thiết kế nhà ở đô thị theo tiêu chí công trình xanh và tiết kiệm năng lượng áp dụng trong xây dựng đô thị Việt Nam hiện nay”, mã số RĐ 88-17, do Viện nghiên cứu và phát triển đô thị xanh Việt Nam chủ trì thực hiện. ThS. Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng.

Tại cuộc họp, PGS.TS.KTS Hoàng Mạnh Nguyên chủ nhiệm đề tài đã trình bày báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. Theo báo cáo, hiện nay công trình xanh (CTX) đang trở thành xu hướng phát triển nhanh, mạnh và được áp dụng khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Nhiều quốc gia đã có bộ tiêu chí về CTX, chẳng hạn như hệ thống đánh giá BREEAM của Anh, LEED của Mỹ, Green Star của Úc, Green Mark của Singapore, Casbee của Nhật Bản. Tại Việt Nam cũng đã có ba bộ tiêu chí đánh giá CTX

của các tổ chức tiêu biểu như Hội đồng Công trình xanh Việt Nam, Hội Môi trường xây dựng Việt Nam và Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Trên thực tế, ở Việt Nam có một số tổ chức nghiên cứu về lĩnh vực CTX như VGBC, Viện Kiến trúc nhiệt đới, Viện Kiến trúc quốc gia, Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam và Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, để ứng dụng rộng rãi mô hình CTX ở Việt Nam thì cần phải có những bước khảo sát, chuẩn bị, nghiên cứu lý thuyết... và quan trọng là sự kết hợp giữa các thành phần nghiên cứu liên quan như kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kỹ sư cơ điện, những nhà hoạt động về môi trường, cơ quan ghi lại dữ liệu thời tiết... để có thể ứng dụng một cách hiệu quả và đưa ra được mô hình CTX hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo môi trường phát triển bền vững. Vì vậy đề tài “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp thiết kế nhà ở đô thị theo tiêu chí công trình xanh và tiết kiệm năng lượng áp dụng trong xây dựng đô thị Việt Nam hiện nay” là việc làm hết sức cần thiết.

Đề tài có nội dung nghiên cứu bao gồm các vấn đề: Điều tra, khảo sát thực trạng về quy hoạch - kiến trúc, điều kiện vi khí hậu trong nhà ở thấp tầng tại một số khu vực điển hình là thủ đô Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh; Tập hợp các cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp thiết kế theo hướng CTX đối với nhà ở thấp tầng trong các đô thị tại Việt Nam. Thí điểm đối với công trình nhà ở liền kề và nhà ở biệt thự.

Kết quả của đề tài bao gồm hai sản phẩm là Báo cáo tổng hợp và Sổ tay thiết kế nhà ở thấp tầng theo tiêu chí CTX và tiết kiệm năng lượng (TKNL) tại các đô thị Việt Nam. Trong đó, Báo cáo tổng hợp gồm 3 chương (Chương 1: Tổng quan về CTX và thực trạng ứng dụng CTX trong thiết kế nhà ở thấp tầng trong các khu đô thị mới. Chương 2: Cơ sở khoa học để ứng dụng CTX thích ứng điều kiện khí hậu đối với công trình nhà ở thấp tầng trong khu đô thị mới. Chương 3: Nghiên cứu những giải pháp thiết kế



Toàn cảnh Hội đồng nghiệm thu theo tiêu chí CTX có thể ứng dụng đối với nhà ở thấp tầng trong các khu đô thị mới.)

Nhận xét về đề tài, về cơ bản ý kiến của các thành viên Hội đồng và hai chuyên gia phản biện là TS. Nguyễn Văn Muôn - Hội Môi trường xây dựng Việt Nam và ThS.KTS. Nguyễn Huy Khanh - Phó Tổng giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam đánh giá, nội dung của báo cáo tổng hợp đã bao quát được tương đối đầy đủ các vấn đề liên quan đến nghiên cứu và đề xuất các giải pháp thiết kế nhà ở đô thị theo tiêu chí CTX và TKNL áp dụng trong xây dựng đô thị Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, cách trình bày chưa thực sự hiệu quả và cần cô đọng và súc tích hơn nữa. Các giải pháp đưa ra đều có ý nghĩa thực tiễn, song một vài giải pháp cần phân tích tính khả thi để nâng cao tính thuyết phục.

Phát biểu kết luận, ThS. Nguyễn Công Thịnh Chủ tịch Hội đồng ghi nhận nỗ lực của nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài với khối lượng công việc lớn và đề nghị nhóm thực hiện tiếp thu ý kiến của hội đồng để hoàn thiện đề tài. Theo đó, cần lược bỏ một số phần lý thuyết viết quá dài không cần thiết cũng như các nội dung trùng lặp ở các phần: xu hướng CTX, nhóm các giải pháp thiết kế..., các nội dung quá rộng so với yêu cầu của đề tài, rà soát lại các thuật ngữ trong phần tổng quan...

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu, xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiên cứu giải pháp bảo vệ gia cường kết cấu công trình xây dựng trên các đảo xa, đảo gần bờ và các công trình ven bờ

Ngày 30/12/2019, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức họp nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu giải pháp bảo vệ gia cường kết cấu công trình xây dựng trên các đảo xa, đảo gần bờ và các công trình ven bờ chịu chấn động do nổ trong quá trình thi công”, mã số RD 89-16BĐ, do Học viện Kỹ thuật Quân sự chủ trì thực hiện. Ông Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Khoa học công nghệ và Môi trường (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Báo cáo tóm tắt quá trình nghiên cứu và kết quả thực hiện đề tài trước Hội đồng, TS. Nguyễn Hữu Thế chủ nhiệm đề tài cho biết, việc thi công các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhiệm vụ an ninh - quốc phòng ở khu vực biển đảo ở nước ta có sử dụng phương pháp thi công là khoan nổ mìn do đào trong đá cứng như granite là rất phổ biến. Theo đó, khoảng cách từ vị trí nổ mìn đến các công trình đang khai thác, sử dụng là rất gần gây ra những ảnh hưởng tiêu cực do chấn động nổ đến kết cấu công trình. Trên thế giới, tiêu chuẩn của một số nước như Đức, Trung Quốc đã đưa ra những ngưỡng cụ thể để đánh giá mức độ ảnh hưởng của chấn động nổ đến kết cấu công trình lân cận. Tuy nhiên các tiêu chuẩn thiết kế, thi công của Việt Nam chưa có những quy định tương tự. Thực tế đó đặt ra những yêu cầu cần thiết và cấp bách phải tiến hành các nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của chấn động nổ mìn khi thi công đường hầm đến kết cấu công trình lân cận và nghiên cứu các giải pháp bảo vệ gia cường kết cấu công trình xây dựng chịu ảnh hưởng tại khu vực biển đảo ở nước ta.

Báo cáo tổng kết đề tài đã trình bày các nội dung theo đúng hướng mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Theo đó, nhóm tác giả đã nghiên cứu tác



Toàn cảnh Hội đồng nghiệm thu

động của sóng chấn động do nổ mở luồng đối với các công trình hiện có trên đảo; nghiên cứu ứng dụng vật liệu có khả năng chịu tác động của sóng nổ trong môi trường nước và môi trường san hô nhằm bảo vệ an toàn cho các công trình hiện có trên đảo; nghiên cứu các giải pháp bảo vệ gia cường kết cấu công trình dân sự trên các đảo chịu chấn động do nổ mìn trong quá trình thi công mở luồng.

Báo cáo tổng hợp đề tài bao gồm 7 chương, phần kết luận kiến nghị và tài liệu tham khảo. Trong đó, Chương 1: Trình bày tổng quan về sử dụng năng lượng nổ trong thi công các công trình và các giải pháp giảm thiểu tác động của nổ đối với công trình trên đảo và ven bờ; Chương 2: Khảo sát hiện trạng các công trình và đánh giá tác động khi thi công nổ đến công trình; Chương 3: Sóng nổ trong các môi trường; Chương 4: Tác động của sóng nổ và giải pháp giảm tác động của nổ trong quá trình thi công đối với công trình hiện hữu; Chương 6: Kết quả mô phỏng và thí nghiệm hiện trường; Chương 7: Một số quy trình kỹ thuật và tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật.

Nhận xét về đề tài, chuyên gia phản biện của Hội đồng - PGS. TS. Nguyễn Trung Hiếu - Trường Đại học Xây dựng và TS. Lê Minh Long

- Viện Khoa học công nghệ xây dựng cùng các thành viên Hội đồng nghiệm thu đánh giá báo cáo tổng kết của đề tài được trình bày mạch lạc, rõ ràng, có tính khoa học, tổng hợp được những nội dung nghiên cứu của đề tài. Tuy nhiên còn một số vấn đề cần xem xét, chỉnh sửa, bổ sung như: Các lỗi chính tả và đánh số trang, đánh số hình vẽ, đánh số bảng còn nhiều chỗ chưa chính xác; cần dịch sang tiếng Việt các từ tiếng Anh trong các bảng, các đồ thị; các nội dung lý thuyết cơ bản trong chương 1, 2 cần trình bày ngắn gọn lại cho phù hợp với một đề tài nghiên cứu ứng dụng. Ngoài ra, nhóm tác giả cần đưa ra được những chỉ dẫn về mặt định lượng cho

việc gia cường kết cấu dựa trên các kết quả nghiên cứu thực nghiệm và nghiên cứu mô phỏng để nâng cao khả năng áp dụng trong thực tiễn.

Phát biểu kết luận, Ông Vũ Ngọc Anh Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đánh giá đề tài đã hoàn thành đầy đủ các nội dung theo thuyết minh và hợp đồng, chất lượng và số lượng các sản phẩm đạt yêu cầu và đề nghị nhóm tác giả tiếp thu chỉnh sửa hoàn thiện đề tài theo góp ý của Hội đồng .

Hội đồng đã nghiệm thu đề tài, đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Thẩm định Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 26/12/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Thẩm định Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Đồ án). Đồ án do Công ty CP Nước và môi trường Việt Nam (VIWASE) thực hiện. Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Đồ án trước Hội đồng, đại diện VIWASE nêu lên sự cần thiết phải triển khai Đồ án, đồng thời cho biết phạm vi nghiên cứu của Đồ án gồm toàn bộ địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội với tổng diện tích 3.358,59km² và mở rộng ra các vùng phụ cận Thủ đô.

Mục tiêu của Đồ án: Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch cấp nước cho khu vực đô thị và nông thôn Thủ đô đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với hiện trạng và Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được phê duyệt; xác định nhu cầu sử dụng nước sạch, điều chỉnh phương án phát triển hệ thống cấp nước cho khu vực đô thị và nông thôn Thủ đô theo mô hình cấp nước tập trung và phân tán; khai thác hợp lý các nguồn



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn chủ trì cuộc họp

nước ngầm và nước mặt, ưu tiên khai thác nguồn nước mặt, giảm dần khai thác nguồn nước ngầm.

Bên cạnh đó, Đồ án còn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn và bền vững cho khu vực đô thị và nông thôn Hà Nội cùng một tiêu chuẩn về chất lượng nước sạch của Bộ Y tế, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý, áp dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và kinh doanh nước sạch; cập nhật và điều chỉnh các dự án ưu tiên đang triển khai, điều chỉnh phân kỳ đầu tư các dự án và

các giải pháp để thu hút các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển và quản lý hệ thống cấp nước theo hình thức xã hội hóa.

Đề án Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 dựa trên cơ sở kế thừa Quy hoạch cấp nước Hà Nội năm 2013, có sự kết hợp với Quy hoạch cấp nước nông thôn Hà Nội hiện nay và điều chỉnh phù hợp với tình hình mới, dựa trên các điều chỉnh về quy hoạch đô thị, công nghiệp, quy hoạch phân khu được cập nhật trong thời gian qua.

Để đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cũng như đảm bảo cấp nước an toàn cho thành phố Hà Nội và đảm bảo việc khai thác sử dụng tài nguyên nước một cách ổn định, bền vững, Đề án đưa ra định hướng sử dụng cả hai nguồn nước là nguồn nước mặt và nước ngầm. Tuy nhiên, trong tương lai sẽ giảm dần quy mô khai thác nước ngầm. Nguồn nước sông Hồng, sông Đà, sông Đuống được quy hoạch làm nguồn cung cấp nước thô cho các nhà máy nước mặt quy mô công suất lớn.

Cùng với đó, Hà Nội sẽ chú trọng phát triển hệ thống công suất theo hướng tiết kiệm và quản lý nước thông minh, công nghệ xử lý nước linh hoạt đáp ứng được yêu cầu chất lượng nước sạch cao hơn trong tương lai cũng như sự thay đổi xấu đi của nguồn nước thô đầu vào và thích ứng với biến đổi khí hậu. Theo tính toán đến năm 2030, tổng nhu cầu dùng nước toàn thành phố khoảng 2.766.000 m³/ngày, tổng công suất các nhà máy nước ngầm là 489.000 m³/ngày; lưu lượng cần cung cấp từ các nhà máy nước mặt khoảng 2.277.000 m³/ngày.

Đề án định hướng đến năm 2050, khi có nguồn nước mặt tập trung thay thế các nhà máy nước Lương Yên, Yên Phụ, Ngõ Sỹ Liên, Mai Dịch, Nam Dư, Đông Mỹ, Dương Nội, Hà Đông, Gia Lâm... Hà Nội sẽ tiếp tục sử dụng và nâng công suất các nhà máy nước mặt đã xây dựng trong giai đoạn trước đó để cung cấp

nước cho người dân thành phố. Cụ thể, giữ nguyên công suất nhà máy nước Bắc Thăng Long là 150.000 m³/ngày, nhà máy nước Ba Vì là 100.000 m³/ngày, nâng công suất nhà máy nước sông Đà lên 1.200.000 m³/ngày...

Dựa vào các cơ sở phân khu vực cấp nước, Đề án điều chỉnh quy hoạch cấp nước Hà Nội được đề xuất chia hệ thống cấp nước thành các khu vực cấp nước chính, các khu vực này có hệ thống cấp nước riêng nhưng vẫn nằm chung trong tổng thể hệ thống cấp nước Thủ đô Hà Nội; mạng lưới cấp nước các khu vực được nối thông với nhau để hỗ trợ cấp nước trong những trường hợp cần thiết; đa dạng hóa phương án nguồn cấp nước, kết hợp mô hình cấp nước tập trung và phân tán để cấp nước cho khu vực đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn một cách linh hoạt, áp dụng chung một tiêu chuẩn cấp nước cho thành phố; kết nối hệ thống cấp nước của Hà Nội với hệ thống cấp nước của các tỉnh trong Vùng Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất quy hoạch phát triển mạng lưới cấp nước truyền tải cấp 1 của Thủ đô đồng bộ với phát triển các nhà máy nước, đảm bảo tất cả các khu vực trong thành phố có thể tiếp cận nguồn cấp nước tập trung.

Đề án cũng đưa ra các giải pháp về bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước; những điều chỉnh quy hoạch phát triển các nhà máy nước; điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới cấp nước; các dự án cấp bách và ưu tiên; các giải pháp về huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch; đánh giá tác động môi trường chiến lược.

Đề án đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030: 100% dân cư đô thị trung tâm Thủ đô được sử dụng nước sạch; 95 - 100% dân cư đô thị vệ tinh được sử dụng nước sạch; đối với khu vực nông thôn, tỷ lệ này đạt từ 90 - 100%; phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch còn dưới 15%.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Đề án, đại diện các Bộ ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành là thành

viên Hội đồng Thẩm định đã đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý giúp đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa. Hội đồng đánh giá cao sự cần thiết phải thực hiện Đồ án Điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên, theo Hội đồng, nguồn nước cấp cho người dân Thủ đô phần lớn được lấy từ các sông chảy qua nhiều tỉnh, thành phố nên rất cần sự phối hợp hiệu quả giữa các địa phương trong việc bảo vệ chất lượng nguồn nước, đặc biệt là các tỉnh phía thượng nguồn. Bên cạnh đó, Hội đồng đề nghị đơn vị tư vấn rà soát các tuyến ống vận tải nước và hệ thống các tuyến ống cấp nước cho các vùng, làm cơ sở để đưa ra các giải pháp đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước cho người dân Thủ đô.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn ghi nhận nỗ lực của đơn vị tư vấn trong quá trình xây dựng Đồ án. Tuy nhiên, theo Thứ

trưởng Nguyễn Đình Toàn, bên cạnh việc đảm bảo an toàn nguồn nước, Đồ án phải chú trọng đặc biệt đến các chỉ tiêu cấp nước, vì đây là yếu tố cốt lõi của Đồ án. Ngoài ra, Báo cáo thuyết minh Đồ án cần bổ sung các văn bản pháp lý làm căn cứ xây dựng Đồ án, sửa lại các bản vẽ đảm bảo chất lượng hơn, đồng thời làm rõ hiện trạng hệ thống cấp nước của Hà Nội hiện nay, qua đó làm cơ sở để đưa ra các giải pháp đảm bảo cấp nước sạch cho người dân Thủ đô trong thời gian tới.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn tổng hợp các ý kiến đóng góp của đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành và đề nghị đơn vị tư vấn tiếp thu, hoàn chỉnh Báo cáo thuyết minh Đồ án, gửi lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Trần Đình Hà

Điều tra, khảo sát việc liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường và doanh nghiệp ngành Xây dựng

Ngày 26/12/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế (SNKT) “Điều tra, khảo sát việc liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường trung cấp và cao đẳng nghề với các doanh nghiệp ngành Xây dựng” (Dự án do nhóm Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Dự án trước Hội đồng, đại diện nhóm nghiên cứu, CN. Tạ Thị Ngân cho biết, trong bối cảnh hội nhập và phát triển ngày nay, đặc biệt là Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống và môi trường sản xuất của các doanh nghiệp, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực với trình độ cao để làm việc trong môi trường mới. Hiện nay, đào



Chủ tịch HĐNT, PGS.TS. Vũ Ngọc Anh phát biểu kết luận cuộc họp

tạo nguồn nhân lực bị đặt trước nhiều khó khăn, thách thức là phải đáp ứng nhu cầu về chất và lượng để làm việc trong môi trường cạnh tranh và sáng tạo, quá trình đào tạo cần có chương trình đào tạo gắn liền với sự phát triển của công nghệ trong quá trình sản xuất và hoạt động khoa học công nghệ trong thực tiễn. Do đó, thực

hiện Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát việc liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường trung cấp và cao đẳng nghề với các doanh nghiệp ngành Xây dựng” là đặc biệt cần thiết.

Mục tiêu của Dự án nhằm đánh giá thực trạng lao động, đào tạo nghề xây dựng theo yêu cầu cũng như sự hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường để đào tạo đội ngũ lao động nghề xây dựng cho các doanh nghiệp. Từ đó, Dự án đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường và doanh nghiệp xây dựng.

Nội dung của Báo cáo thuyết minh Dự án bao gồm: Tổng quan về liên kết đào tạo nghề, mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề xây dựng trong cả nước và một số kết quả đào tạo nghề xây dựng đạt được trong thời gian qua; thực trạng liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường trung cấp, cao đẳng nghề với các doanh nghiệp xây dựng; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả việc liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường trung cấp và cao đẳng nghề với các doanh nghiệp ngành Xây dựng.

Theo khuyến nghị của Dự án, các cơ quan Trung ương, Bộ, ngành cần xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động một cách chính xác, khoa học và đầy đủ, nhằm gắn cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động, dự báo thay đổi nhu cầu của thị trường lao động; xây dựng và ban hành các chính sách pháp lý nhằm ràng buộc giữa nhà trường và doanh nghiệp đồng thời gắn trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo nghề và sử dụng nguồn nhân lực thông qua liên kết đào tạo nghề; tăng cường tuyên truyền để các doanh nghiệp nhận thức đầy đủ lợi ích cũng như ảnh hưởng tích cực từ liên kết đào tạo nghề với nhà trường; khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở đào tạo để tăng động lực phát triển của các nhà trường về chất lượng sản phẩm đào tạo, thương hiệu nhà trường.

Dự án cũng đưa ra những khuyến nghị đối với các cơ sở đào tạo như sau: Tổ chức nghiên

cứu, tìm hiểu phương thức liên kết đào tạo nghề để vận dụng vào thực tiễn; khi xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo cần có ý kiến của đại diện doanh nghiệp cùng ngành và người học nghề; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp cùng ngành; tiến hành khảo sát và tổ chức cho đại diện doanh nghiệp tham gia các Hội đồng như: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng đánh giá và cấp Bằng tốt nghiệp.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Dự án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã có những nhận xét, góp ý giúp nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa. Theo Hội đồng, Báo cáo thuyết minh Dự án đa dạng thông tin, có tính logic cao, đảm bảo chất lượng, tuy nhiên nhóm nghiên cứu cần nhấn mạnh lợi ích mang lại của việc hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; lợi thế của các trường, doanh nghiệp ngành Xây dựng, đồng thời rà soát, sắp xếp lại một số thông tin đảm bảo hợp lý hơn.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực, trách nhiệm của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng trong quá trình thực hiện Dự án. Theo Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh, Báo cáo thuyết minh Dự án được thực hiện công phu, bài bản, có chất lượng, tuy nhiên nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng, đặc biệt là phân tích, đánh giá những thế mạnh của các trường trung cấp và cao đẳng nghề xây dựng, sớm hoàn chỉnh Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát việc liên kết đào tạo nghề xây dựng giữa các trường trung cấp và cao đẳng nghề với các doanh nghiệp ngành Xây dựng”, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Ưu điểm của công nghệ xây sàn lõi rỗng

Theo kế hoạch, tới đầu năm 2020, khách sạn Intercity Hotel Hannover Ost cao 55m sẽ được hoàn thành tại Andreas-Hermes-Platz, gần nhà ga đường sắt trung tâm Hannover (Đức). Tòa nhà 15 tầng này sẽ có mặt tiền bằng gạch gốm có thể biến đổi màu sắc, và được lắp kính từ tầng một đến tầng hai. Tòa nhà hình ngũ giác, chỉ có duy nhất một góc vuông theo tầng, bao gồm các sàn phẳng có nhịp tới 8m đóng vai trò các hệ thống nhịp đơn.

Nguyên lý của giải pháp sàn lõi rỗng là tạo sàn có kết cấu rỗng ở vùng lõi. Đây là vùng ít phải chịu lực, nên có thể giảm kết cấu này để làm giảm trọng lượng sàn. Các khối rỗng được cố định bằng lồng sắt để sau khi đổ bê tông, hệ sàn tạo thành có thể chịu lực theo một phương hoặc hai phương.

Có thể làm rỗng sàn phẳng nhằm giảm đáng kể trọng lượng với sàn phẳng truyền thống. Đây là giải pháp cải tiến sàn phẳng tối ưu mà vẫn giữ được ưu điểm của sàn phẳng truyền thống là mặt sàn hoàn toàn phẳng. Hơn nữa, sàn vẫn có khả năng chịu lực cắt tốt ở đầu cột nên do độ dày bê tông được đảm bảo giống như sàn đặc.

Độ cứng của sàn lõi rỗng không giảm nhiều so với sàn đặc có cùng chiều dày, nhưng trọng lượng giảm đáng kể, do đó khả năng chịu uốn, kháng rung chấn của sàn lõi rỗng rất tốt, cho phép thiết kế nhịp dài hơn. Ngoài ra, sàn dày bề ngoài, song bên trong nhiều lỗ rỗng nên khả năng cách âm, cách nhiệt tăng cao.

Hiện nay, các giải pháp công nghệ sàn lõi rỗng được phát triển và ứng dụng khắp nơi trên thế giới. Tại châu Âu, công nghệ CobiAx tạo sàn lõi rỗng khá phổ biến. Đối với công trình khách sạn mới tại Hannover, để tạo nên những kết cấu tiết kiệm và hiệu quả hơn, các tấm sàn đều áp dụng công nghệ lõi rỗng do Công ty Heinze CobiAx Deutschland GmbH nghiên cứu và có bằng sáng chế. Công nghệ này cho phép



Dự án InterCity Hotel tại Hannover (Đức)

thay thế 35% bê tông cứng bên trong sàn (trần) bê tông cốt thép bằng những lõi rỗng làm từ nhựa tái chế, nhờ đó giảm khối lượng chung của cả công trình. Độ dày của tấm sàn cũng được giảm từ 32 xuống 30cm. Điều này góp phần giảm tải trọng lên móng khoảng 15.000 kN, không chỉ giúp giảm số lượng cọc khoan cần thiết mà còn đơn giản hóa kết cấu của hệ thống tường chắn cho các tầng phía trên. Tổng cộng có 38.176 lõi CobiAx rỗng được sử dụng trong dự án này.

Xét về quy hoạch, kích thước và kết cấu, đây là dự án vô cùng phức tạp. Vấn đề cơ bản đối với các khách sạn là yêu cầu đối với các tầng khác nhau trong một số trường hợp có thể rất khác nhau, tức là thiết kế khác nhau theo mỗi tầng. Điều này cũng áp dụng đối với Intercity Hotel: phòng lễ tân, nhà hàng và quán bar của khách sạn nằm ở tầng một, các phòng hội nghị, phòng tiệc ở tầng hai. Từ tầng 4 trở lên bố trí các phòng ở. Do đó có thể bố trí cột để đỡ các tầng bên trên, nhưng đối với các tầng thấp bên dưới, nơi bố trí quán bar và nhà hàng cần không gian rộng, thì các cột đó lại gây phiền toái. Chính vì thế, các cột bê tông cốt thép hầu như không được sử dụng trong công trình này. Các tấm sàn bê tông cốt thép được gác lên các bức tường chịu lực khẩu độ 8m. Tuy nhiên, nếu áp dụng biện pháp xây dựng bê tông cốt thép



Công nghệ sàn lõi rỗng Cobiax được áp dụng trong dự án tại Hannover

thông thường, độ dày của tấm ít nhất phải đạt 32cm (do nguy cơ biến dạng), cộng với 13 tầng ở phía trên sẽ khiến tải trọng lên móng tăng cao. Công trình được ứng dụng móng cọc, trong đó toàn bộ tải trọng từ các tầng trên được phân bổ đều xuống các cọc. Với sàn bê tông đặc, cần phải dùng một số lượng cọc rất lớn, vì vậy các nhà xây dựng đã tìm kiếm phương án thay thế nhẹ hơn và tiết kiệm hơn.

Phương án sử dụng bê tông nhẹ ở đây không hợp lý, do các nguyên nhân: module đàn hồi thấp và hạn chế sử dụng các yếu tố nẹp vít. Do vậy, các nhà xây dựng đã quyết định chuyển sang công nghệ sạch, thân thiện với môi trường - sử dụng các kết cấu lõi rỗng Cobiax. So với bê tông cốt thép đặc, các kết cấu này giúp giảm đáng kể trọng lượng của sàn. Về nguyên tắc, hệ thống Cobiax cho phép truyền tải trọng theo hai hướng, trong khi hoàn toàn giữ các đặc tính tĩnh và bề ngoài của tấm rỗng. Vật liệu được tiết kiệm cũng khiến chi phí cho kết cấu chịu lực của tòa nhà giảm đi. Ngoài ra, lượng bê tông ít còn giúp giảm phát thải ô nhiễm môi trường, chẳng hạn có thể giảm tới

20% lượng CO₂. Đó là một yếu tố rất quan trọng trong giải pháp xây dựng đối với dự án InterCity Hotel.

Hệ thống Cobiax gồm các khối rỗng được cố định bằng các lồng thép tại xưởng và mang ra lắp đặt tại hiện trường. Hệ thống này có các modul khác nhau như Eco-Line và Slim-Line, trong đó Slim-Line dùng cho các sàn bê tông có độ dày 20 - 45cm và đã được sử dụng cho dự án khách sạn Intercity ở Hannover. Lõi rỗng và các vùng còn lại theo sơ đồ kết cấu do Cobiax thiết kế có tính đến độ tĩnh của trần nhà. Việc đổ bê tông vùng lõi rỗng được thực hiện theo hai lớp, các lớp được đưa vào một tấm bê tông mà không để lại vết nối. Xấp xỉ 5500 module Cobiax với lõi rỗng được ứng dụng từ tầng 1 đến tầng 15 của Intercity Hotel, giúp tiết kiệm tổng cộng 403 m³ bê tông và giảm khoảng 85 tấn khí thải CO₂.

Sàn nhà là một hạng mục vô cùng quan trọng trong một công trình xây dựng. Sàn nhà sẽ quyết định tới tiến độ công trình, chất lượng sau khi đưa vào sử dụng cũng như chi phí xây dựng của bất cứ một tòa nhà/ công trình nào. Do đó, công nghệ sàn lõi rỗng luôn được các nhà xây dựng quan tâm, điều này không chỉ thể hiện trong dự án Intercity Hotel tại Hannover mà còn tại nhiều công trình khác khắp châu Âu và trên toàn thế giới.

**Công ty Heinze Cobiax
Deutschland GmbH**

*Nguồn: Tạp chí Vật liệu xây dựng, Thiết bị
& Công nghệ thế kỷ XXI (Nga) số 9-10/2019*

ND: Lê Minh

Viện Kiến trúc quốc gia kỷ niệm 40 năm thành lập và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 20/12/2019, tại Hà Nội, Viện Kiến trúc quốc gia (VIAR) long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập (1979 - 2019) và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Dự buổi lễ có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà; Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang Đặng Quốc Khánh; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn; nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân; đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành, các địa phương cùng đông đảo lãnh đạo, cán bộ viên chức, người lao động VIAR các thời kỳ.

Độc diễn văn khai mạc buổi lễ, Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng ôn lại truyền thống vẻ vang của VIAR trong suốt 40 năm xây dựng và trưởng thành, đồng thời nhấn mạnh, với sự quan tâm sát sao của Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng các thời kỳ, sự đoàn kết, quyết tâm của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ viên chức, người lao động VIAR 40 năm qua, Viện Kiến trúc quốc gia đã không ngừng nỗ lực phấn đấu trở thành viện nghiên cứu hàng đầu của cả nước về kiến trúc.

Đặc biệt kể từ năm 2014, thời điểm VIAR được tái lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Viện đã huy động mọi nguồn lực, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu quả, hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Về lĩnh vực hoạt động chuyên môn, công tác nghiên cứu khoa học được xác định là chức năng chính của Viện, thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng. Từ năm 2014 - 2018, Viện đã thực hiện hơn 40 đề tài trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn, hơn 25 nhiệm vụ trong lĩnh vực nghiên cứu thiết kế điển hình hóa,



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi lễ

hơn 20 nhiệm nghiên cứu cơ bản về chuyên ngành kiến trúc.

Về sản xuất kinh doanh và dịch vụ tư vấn: Thời gian qua, Viện đã mở rộng hợp tác, liên kết với các địa phương, thực hiện được nhiều hợp đồng dịch vụ khoa học, dịch vụ tư vấn với các địa phương để thực hiện các chương trình phát triển đô thị, thiết kế đô thị, chỉnh trang đô thị, thiết kế kiến trúc công trình và quy hoạch xây dựng. Giá trị hợp đồng và sản lượng các dự án tăng lên theo từng năm, nâng giá trị sản lượng toàn Viện lên gấp 2,7 lần so với năm 2014, nâng tổng giá trị sản lượng thực hiện toàn Viện tăng 6,25 lần so với năm 2014.

Bên cạnh việc thực hiện các đề tài khọc học công nghệ (KHCN), dự án sự nghiệp kinh tế (SNKT), tư vấn thiết kế và dịch vụ chuyên ngành - Viện tiếp tục chú trọng và chỉ đạo các đơn vị tích cực tham gia các cuộc thi tuyển phương án thiết kế công trình, quy hoạch... nhằm quảng bá thương hiệu của Viện. Giai đoạn 2014 - 2018, Viện đã tham gia hơn 20 cuộc thi và đoạt nhiều giải thưởng cao tại một số cuộc thi, tiêu biểu như: Giải Nhất cuộc thi ý tưởng quy hoạch phân khu thị trấn Paksong, tỉnh Champasak, Lào; Giải Nhì (không có giải

Nhất) cuộc thi Phương án quy hoạch và kiến trúc Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia (Liên danh Viện KTQG và Samoo Architects & Engineers); Giải Nhất cuộc thi tuyển chọn thiết kế quy hoạch kiến trúc dự án “Trường Đại học Nguyễn Tất Thành cơ sở Thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng” (Trung tâm Kiến trúc miền Nam); Giải Nhì “Đồ án Quy hoạch khu đô thị du lịch Đại Phước - Tín Nghĩa, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai” (Trung tâm Quy hoạch & Thiết kế Đô thị).

Về hoạt động xuất bản ấn phẩm, tạp chí và truyền thông: Viện đẩy mạnh gắn kết với các nhà khoa học, lý luận phê bình kiến trúc; duy trì, cập nhật đầy đủ, thường xuyên về mọi mặt hoạt động của Viện trên 2 trang thông tin điện tử của Viện và của Tạp chí Kiến trúc Việt Nam. Trong các năm 2014 - 2018, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam đã xuất bản thường xuyên từ 10 - 12 ấn phẩm/năm; thực hiện 45 chuyên đề chuyên môn sâu, phục vụ công tác lý luận chuyên ngành và nghiên cứu khoa học. Đồng thời góp phần tích cực vào công tác quản lý Nhà nước, Ngành trong lĩnh vực Kiến trúc, quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn.

Về công tác đào tạo: Viện đã kế thừa công tác đào tạo Tiến sỹ từ Viện Nghiên cứu kiến trúc quốc gia trước đây và tiếp tục tuyển sinh, đào tạo Tiến sỹ Kiến trúc cho đến nay. Đến tháng 12/2018 tổng số nghiên cứu sinh là 13 người. Năm 2017, Viện đã tổ chức Lễ Báo cáo Luận án cấp Viện và ban hành Quyết định công nhận Tiến sỹ Kiến trúc cho 1 nghiên cứu sinh. Theo các chương trình hàng năm của Viện về đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên ngành địa phương, mỗi năm Viện đã tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thành công 3 - 5 khóa đào tạo và mỗi khóa học thường thu hút hàng trăm cán bộ theo học. Các chương trình đào tạo của Viện luôn gắn với nhu cầu thực tế và yêu



Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Viện Kiến trúc quốc gia cầu của Bộ Xây dựng.

Về hợp tác trong nước và quốc tế, từ những ngày đầu tái thành lập, Viện luôn coi trọng vấn đề hợp tác trong nước và quốc tế, nhằm tạo điều kiện giúp cán bộ Viện có cơ hội nắm bắt kiến thức thực tế nhằm bổ sung cho công tác nghiên cứu, lý luận, đồng thời quảng bá thương hiệu cũng như tạo điều kiện phát triển công việc gắn với thu nhập cho cán bộ, nhân viên, hỗ trợ cho Viện trong các hoạt động đào tạo, cung cấp chuyên gia, chuyển giao công nghệ chuyên ngành...

Kết quả, riêng trong giai đoạn 2014 - 2018 Viện KTQG đã làm việc, tiếp xúc với hơn 50 tổ chức quốc tế trên toàn thế giới của các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Mỹ... Viện đã cụ thể hóa bằng văn bản hợp tác với các tổ chức thuộc các quốc gia, như: Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Pháp, Bỉ... Phối hợp đồng tổ chức Hội thảo với các tổ chức thuộc các quốc gia, như: Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Bỉ, Ấn Độ; phối hợp và đồng thực hiện tư vấn chuyên ngành Kiến trúc - Quy hoạch với các tổ chức thuộc các quốc gia, như: Hàn Quốc, Pháp, Bỉ, Singapore...

Về Hợp tác trong nước, Viện đã làm việc với hơn 40 địa phương cả nước; Phối hợp thường xuyên với các Cục, Vụ Bộ Xây dựng; Tổ chức và phối hợp với các Sở Xây dựng, Sở QHKT, UBND tại các địa phương để triển khai các nội

dung hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực...; Tham gia và phối hợp với các Hội, Hiệp Hội... theo yêu cầu của từng công việc cụ thể; Thường xuyên kết nối với các chuyên gia trong nước từ các Cục, Vụ, trường Đại học, Viện Nghiên cứu, và các chuyên gia tại Bộ Xây dựng trong các công việc chuyên môn.

Hàng năm, Viện thường tổ chức 3 - 5 hội thảo lớn và phối hợp tổ chức 2 - 4 hội thảo lớn hoặc hội thảo quốc tế, khoảng 4 - 6 các cuộc tọa đàm chuyên ngành. Các hội thảo thường tập trung và đáp ứng các vấn đề “nóng” đặt ra của xã hội, bất cập trong công tác quản lý. Với vai trò là cơ quan tham mưu trong quản lý Nhà nước, Viện đã chủ trì, phối hợp với nhiều đối tác trong nước và quốc tế, các địa phương để tổ chức thành công nhiều chương trình, hội thảo. Trong đó có nhiều chương trình, hội thảo thu hút lượng đại biểu, chuyên gia lớn.

Trên cơ sở phát huy những kết quả tích cực đã đạt được qua 40 năm truyền thống về vang đồng thời nắm bắt những thời cơ và vận hội mới, thời gian tới Viện Kiến trúc quốc gia sẽ tiếp tục hoàn thiện bộ máy và nâng cao tính chuyên nghiệp cho các đơn vị trực thuộc; tăng cường nhân sự trình độ chuyên môn cao, có trách nhiệm, có khả năng nghiên cứu khoa học để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng phát triển của Viện; chuyên nghiệp hóa trong quản lý, nâng cao hiệu quả và phối hợp công tác giữa các đơn vị; từng bước đưa bộ máy của Viện thích nghi với cơ chế tự chủ trong hoạt động; đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản: Nghiên cứu phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các nghiên cứu khoa học công nghệ lĩnh vực ngành; nghiên cứu, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong xây dựng, thiết kế điển hình; Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc, cảnh quan truyền thống... nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển khoa học công nghệ của

Bộ Xây dựng, xây dựng nông thôn mới, thiết chế công đoàn phục vụ người lao động;

Bên cạnh đó, Viện sẽ nỗ lực xây dựng lực lượng cán bộ nghiên cứu khoa học và phục vụ các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyên ngành theo hướng chuyên nghiệp, trình độ cao và tâm huyết với nghề; tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế; nâng tầm ảnh hưởng của Viện trong quá trình hội nhập trên các lĩnh vực: đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ khoa học; hợp tác thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học; chủ động phối hợp với các đối tác để xây dựng nội dung và tổ chức giải thưởng kiến trúc mang thương hiệu Viện Kiến trúc quốc gia nhằm nâng cao uy tín của Viện và phát hiện những cá nhân, tập thể có khả năng, triển vọng sáng tạo và vinh danh kịp thời làm động lực phát triển cho sự nghiệp kiến trúc.

Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà ghi nhận và biểu dương những thành tựu tốt đẹp của Viện Kiến trúc quốc gia đạt được qua suốt 40 năm xây dựng và trưởng thành.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, trải qua 40 năm, với nhiều lần đổi tên, chia tách rồi sáp nhập, song với sự đoàn kết nhất trí, quyết tâm, nỗ lực không ngừng của các thế hệ cấp Ủy, lãnh đạo, cán bộ viên chức, người lao động Viện Kiến trúc quốc gia đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong các lĩnh vực: Tư vấn thiết kế, kiến trúc, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; cải thiện điều kiện đời sống, làm việc của cán bộ, nhân viên, người lao động; nhiều ý tưởng sáng tạo, tác phẩm kiến trúc của Viện đã đạt được những giải thưởng cao quý trong nước và quốc tế, khẳng định vững chắc vị thế, uy tín của một viện nghiên cứu đầu ngành về kiến trúc.

Những thành tựu này đã đóng góp quan trọng và xứng đáng vào sự phát triển nền kiến trúc Việt Nam, ngành Xây dựng Việt Nam cũng như có đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Để đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hội nhập quốc tế trong thời gian tới, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo Viện Kiến trúc quốc gia tập trung xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm với mục tiêu phát triển VIAR thành một Viện hiện đại, tiên tiến và có uy tín trong nước, quốc tế, thể hiện vai trò của Viện trong việc xây dựng nền kiến trúc Việt Nam tiên tiến, hiện đại mang bản sắc dân tộc, có đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững ngành Xây dựng và đất nước; tiếp tục đổi mới mô hình hoạt động tiến tới tự chủ hoàn toàn; kiện toàn tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia có đủ năng lực, tâm huyết, chủ động sáng tạo; tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của

tổ chức Đảng, phối hợp hiệu quả với các đoàn thể mở rộng dân chủ ở Viện; tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng để từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tin tưởng Viện Kiến trúc quốc gia sẽ đạt được những bước phát triển mạnh mẽ và vững chắc thời gian tới.

Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Viện Kiến trúc quốc gia và cho cá nhân Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng; Viện Kiến trúc quốc gia cũng vinh dự đón nhận Cờ Thi đua của Bộ Xây dựng trao tặng và đón nhận Cờ Tổ quốc (tùng treo trên Cột cờ Lũng Cú) do Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang Đặng Quốc Khánh trao tặng; Công đoàn Viện Kiến trúc quốc gia nhận khen thưởng của Công đoàn Xây dựng Việt Nam.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050

Ngày 25/12/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050 (Nhiệm vụ). Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Nhiệm vụ trước Hội đồng, Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP - Đơn vị tư vấn) cho biết, phạm vi, ranh giới quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050 là toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam bao gồm: Đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng

trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam. Ranh giới trực tiếp nghiên cứu lập quy hoạch là tổng diện tích tự nhiên của 63 tỉnh thành, rộng 331.231km² (Theo Niên giám Thống kê toàn quốc đến hết hết 31/12/2018). Phạm vi ranh giới nghiên cứu được mở rộng hơn phạm vi ranh giới quy hoạch khi nghiên cứu thêm những vấn đề về phát triển đô thị quốc tế, những vấn đề có tính thời đại ảnh hưởng trực tiếp tới quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia.

Mục tiêu lập quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia nhằm: Thúc đẩy quá trình đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới hiệu quả,

có chất lượng, bền vững hơn về môi trường, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, đảm bảo an ninh lương thực trên cơ sở tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh, đổi mới mô hình phát triển hệ thống đô thị Việt Nam theo mô hình mạng lưới, xanh, thông minh, bền vững; từng bước xây dựng và củng cố vững chắc nông thôn theo các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; có vai trò, vị thế xứng đáng trong mạng lưới đô thị châu Á - Thái Bình Dương; có tính cạnh tranh cao trong phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ đưa ra các đánh giá tổng quát công tác thực hiện điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị và nông thôn Việt Nam những năm qua. Theo đó, đối với đô thị, những kết quả tích cực đạt được gồm: Các đô thị đã trở thành động lực tăng trưởng kinh tế của đất nước, đóng góp khoảng 70 - 75% GDP toàn quốc, chỉ riêng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã chiếm 57%. Các vùng đô thị trọng điểm quốc gia đã trở thành những trung tâm đổi mới, sáng tạo, có tác động to lớn đến sự chuyển đổi nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, thời gian qua, công tác thực hiện điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị còn không ít tồn tại, hạn chế, đó là sự mất cân đối khi tầm nhìn, quy hoạch đến thực tế còn có khoảng cách khá xa, sự phát triển không đồng bộ giữa mở rộng không gian đô thị và chất lượng đô thị, định hướng mạng lưới đô thị quốc gia mới chỉ quan tâm đến các đô thị phân theo hệ thống tầng, bậc, như đô thị trung tâm cấp quốc gia, đô thị trung tâm cấp vùng liên tỉnh, cấp tỉnh... hoặc theo phân loại đô thị mà chưa đề cập đến vào trò của công tác quản lý nhà nước đối với các đô thị đặc trưng đang có xu hướng phát triển trong những năm gần đây.

Đối với nông thôn, bên cạnh những kết quả



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn chủ trì cuộc họp

tích cực đã đạt được, Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ cũng nhấn mạnh đến những tồn tại hạn chế trong công tác thực hiện điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể, đó là thiếu chiến lược bài bản để thúc đẩy kết nối nông thôn - đô thị. Chiến lược phát triển bao trùm, chiến lược đô thị hóa gắn với xây dựng nông thôn mới chưa được thể chế hóa vì thế chưa khắc phục được tình trạng mật độ, khoảng cách và sự chia cắt đang làm gia tăng nợ ngân sách, sự gia tăng khoảng cách giữa đô thị và nông thôn; phát triển nông nghiệp, nông thôn thiếu gắn kết với phát triển công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế động lực, đô thị hóa và toàn cầu hóa. Cùng với đó, tình trạng đồng bằng hóa miền núi, đô thị hóa nông thôn, bê tông hóa làng quê, đang diễn ra bức xúc, cảnh quan kiến trúc nông thôn đang mất dần tính sinh thái, bản sắc văn hóa truyền thống...

Trên cơ sở những đánh giá tổng quát công tác thực hiện điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị và nông thôn Việt Nam những năm qua, Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ đưa ra các yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch, bao gồm: Đánh giá các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh, thực trạng phân bố, sử dụng không gian của hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; đánh giá liên kết ngành, liên kết vùng trong phát triển hệ thống đô thị và nông thôn; yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội, những cơ hội và thách thức trong phát triển

hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia trong thời kỳ quy hoạch; xác định phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ; đưa ra danh mục các dự án quan trọng, dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống đô thị và nông thôn.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ, đại diện các Bộ ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng Thẩm định đã đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý giúp đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa. Theo nhận xét của Hội đồng, về cơ bản đơn vị tư vấn đã bám sát các nội dung yêu cầu được Thủ tướng Chính phủ đề ra cho Nhiệm vụ, tuy nhiên Báo cáo thuyết minh cần rà soát, chỉnh sửa bố cục nội dung đảm bảo hợp lý hơn, làm rõ hơn những yêu cầu về đô thị xanh, thông minh, bền vững, đồng thời có đánh giá kỹ hơn về hiện trạng hạ tầng thương mại,

gồm hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại ở đô thị, hệ thống các chợ ở khu vực nông thôn; chú ý về đánh giá môi trường.

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Đình Toàn tổng hợp các ý kiến đóng góp của đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành và đề nghị đơn vị tư vấn tiếp thu, hoàn chỉnh Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ, đồng thời hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ để Bộ Xây dựng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Thủ tướng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu Báo cáo thuyết minh cần được rà soát, biên tập một cách ngắn gọn, súc tích, đưa ra các yêu cầu khảo sát hiện trạng đô thị và nông thôn làm cơ sở xây dựng định hướng quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050.

Trần Đình Hà

Ngành Xây dựng triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020

Ngày 27/12/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị “Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của ngành Xây dựng. Ông Phạm Hồng Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị còn có các Thứ trưởng Bộ Xây dựng, các đại biểu khách mời đại diện Văn phòng Chính phủ; Ủy ban KHCN và môi trường của Quốc hội; các Bộ, ngành Trung ương; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Tổng công ty thuộc Bộ; lãnh đạo các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương trên toàn quốc.

Theo Báo cáo của Bộ Xây dựng, năm 2019, ngành Xây dựng đã bám sát các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ và của Bộ Xây dựng, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ và đạt được nhiều kết quả quan trọng: tốc độ tăng trưởng của toàn ngành đạt 9% - 9,2%; tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 39,2% (tăng 0,8% so với năm 2018); tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 88% (tăng 2% so với 2018); tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại đô thị đạt khoảng 86 - 86,5%, tương đương năm 2018; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn khoảng 20% (giảm 1,5% so với 2018); tổng diện tích nhà ở tăng thêm khoảng 50 triệu m² sàn; tổng sản lượng xi măng tiêu thụ khoảng 98 triệu tấn, đạt kế hoạch và tăng 3 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng gạch xây đạt 26 tỷ viên (quy tiêu chuẩn) đạt kế hoạch và tương đương so với



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu cùng kỳ năm 2018.
tại Hội nghị

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch, ngành Xây dựng đã tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế theo hướng tạo lập môi trường pháp lý hoàn chỉnh thống nhất, phục vụ tốt nhất thực tiễn; tập trung rà soát cắt giảm thực chất và đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, tháo gỡ nút thắt hoạt động đầu tư xây dựng theo tinh thần của Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, đồng thời đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Bộ Xây dựng đã triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính phủ điện tử và hiện đại hóa hành chính theo Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ. Trong năm, Bộ phận một cửa giải quyết Thủ tục hành chính của Bộ tiếp nhận 20.970 lượt hồ sơ, đã giải quyết 20.715 hồ sơ, đang giải quyết 255 hồ sơ (không có hồ sơ giải quyết quá hạn).

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Xây dựng có tổng số 32 nhiệm vụ (trong đó xin rút 2 nhiệm vụ) và các nhiệm vụ thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, chuyển tiếp trong Chương trình năm 2018 (13 nhiệm vụ), đến nay Bộ Xây dựng đã hoàn thành, trình 26 nhiệm vụ (2 dự án Luật, 5 Nghị định, 1 Nghị quyết, 8 Quyết định, 2 Chỉ thị, ban hành theo thẩm quyền 8 Thông tư), 1



Toàn cảnh Hội nghị

nhiệm vụ tích hợp, đang gấp rút hoàn thành 16 nhiệm vụ (4 Quyết định, 12 Thông tư). Một số kết quả cụ thể như sau: Hoàn thành Dự án Luật Kiến trúc và được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV (ngày 13/6/2019); hoàn thành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng trình Quốc hội tại Tờ trình số 366/TTr-CP ngày 28/8/2019 và đã được Quốc hội cho ý kiến ngày 27/11/2019; hoàn thành Báo cáo đánh giá tác động của chính sách nhà ở cho cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; hoàn thành, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025”; đang trình: Đề án “An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội”; Đề án “An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia” và Chiến lược phát triển đô thị quốc gia; hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án “Đánh giá sự phát triển thị trường xây dựng, các yếu tố cơ bản tạo ra sự biến động của thị trường, dự báo xu hướng phát triển và đề xuất giải pháp bình ổn, điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của các thị trường xây dựng”. Tiếp tục hoàn thiện Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng”.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được Bộ Xây dựng chú trọng tiến hành thường xuyên, liên tục. Trong năm 2019: Đã công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018, gồm 19 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 13 văn bản hết hiệu lực một phần; đã phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát, đề xuất bãi bỏ toàn bộ 3 văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thực hiện rà soát văn bản năm 2019 đối với 235 văn bản, số văn bản kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới sau rà soát là 87 văn bản và đã xử lý 87 văn bản.

Đã tổ chức đoàn kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện pháp luật tại các tỉnh Tuyên Quang, Bình Định, Bình Dương, đã kịp thời kiến nghị đình chính hoặc xử lý theo quy định đối với các văn bản có sai sót. Bộ Xây dựng cũng đã tự kiểm tra 8 Thông tư ban hành, kết quả cho thấy các Thông tư đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đảm bảo thống nhất với các văn bản mới ban hành.

Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, Bộ Xây dựng đã tích cực nghiên cứu, đề xuất sửa đổi một số điều của Luật Nhà ở năm 2014 liên quan đến chính sách về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước có khó khăn về nhà ở; nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ tại các địa phương; ban hành Quy chuẩn quốc gia về nhà chung cư, trong đó có quy định đối với các loại căn hộ văn phòng, căn hộ du lịch; ban hành Thông tư số 06/2019/TT-BXD ngày 31/10/2019 Sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư, kể cả các tòa nhà chung cư hỗn hợp có loại hình căn hộ du lịch - condotel, căn hộ

văn phòng - officetel; đơn đốc, chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ xuống cấp, gây nguy hiểm, hư hỏng nặng.

Công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng tiếp tục được tăng cường, thị trường vật liệu xây dựng phát triển tương đối ổn định, đảm bảo cân đối cung cầu. Cụ thể: Bộ Xây dựng đã hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 và Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục nghiên cứu đề án Lộ trình dừng sử dụng amiăng trắng để chấm dứt sản xuất tấm lợp amiăng vào năm 2023; hoàn thành rà soát, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các quy hoạch sản phẩm thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng và các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước, đề xuất một số giải pháp quản lý thay thế cho quy hoạch sản phẩm vật liệu xây dựng khi hết hiệu lực theo quy định của Luật Quy hoạch; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình phát triển vật liệu xây không nung, Đề án Nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến 2025 theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được trong năm 2019, bước sang năm 2020, Bộ Xây dựng đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như sau: Giá trị sản xuất xây dựng toàn Ngành (theo giá hiện hành) tăng khoảng 9-10% so với năm 2019; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%; tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch

qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 90%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt khoảng 86,5 - 87%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch còn 18%; diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 24 m² sàn/người; tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt khoảng 95%, nhà thiếu kiên cố và đơn sơ khoảng 5%; sản lượng sản phẩm xi măng khoảng 103 triệu tấn.

Tại Hội nghị, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các hội, hiệp hội chuyên ngành trung ương, các Sở Xây dựng địa phương đã trình bày các tham luận và góp ý vào Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của ngành Xây dựng, đồng thời đề xuất lãnh đạo Bộ một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ năm 2020 mà ngành Xây dựng đã đề ra.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực, sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng trong việc phấn đấu hoàn thành tốt nhất những nhiệm vụ, mục tiêu và kế hoạch đã đề ra cho năm 2019.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, năm 2019, ngành Xây dựng đã đạt và vượt 7/8 chỉ tiêu phát triển chủ yếu của Ngành, trong đó có chỉ tiêu đặc biệt quan trọng là tốc độ tăng trưởng toàn ngành đạt 9 - 9,2%, công tác quản lý nhà nước được tăng cường, hoạt động xây dựng đi vào nề nếp, chất lượng các công trình được đảm bảo, thị trường bất động sản cơ bản

được kiểm soát, các chương trình phát triển, hỗ trợ nhà ở được triển khai hiệu quả. Cùng với những kết quả tích cực đạt được trong cải cách thể chế, Bộ Xây dựng đang triển khai và có kết quả bước đầu Đề án Hoàn thiện hệ thống Định mức và giá xây dựng và Đề án Hoàn thiện hệ thống Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng. Hoàn thành các Đề án này, ngành Xây dựng sẽ đạt được những bước đột phá mới về hiệu quả đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng, công khai minh bạch của thị trường xây dựng theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Khái quát một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 của ngành Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan quản lý nhà nước ngành Xây dựng địa phương tập trung triển khai, trong đó có nội dung thực hiện kế hoạch của Chính phủ và Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV. Theo đó, trong quý I/2020, các địa phương phải hoàn thành việc rà soát, phân loại, đánh giá toàn bộ quy hoạch bị điều chỉnh tùy tiện sai quy định, đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, đến năm 2021, các địa phương phải hoàn thành phê duyệt đồng bộ và phủ kín 100% các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt.

Trần Đình Hà

Thứ trưởng Lê Quang Hùng tiếp Đại sứ Cu ba Lianys Torres Rivera

Chiều ngày 26/12/2019 tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng đã tiếp và làm việc với Bà Lianys Torres Rivera - Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Cuba tại Việt Nam. Cùng dự buổi làm việc có đại diện

lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Xây dựng) lãnh đạo Tổng Công ty lương thực miền Bắc (Vinafood1) - đơn vị đang thực hiện các hợp đồng cung cấp gạo cho Cuba.

Tại buổi làm việc, Đại sứ Cuba Lianys



Thứ trưởng Lê Quang Hùng tiếp Đại sứ Cuba Lianys Torres Rivera

Torres Rivera đã khái quát thông tin về tình hình kinh tế xã hội của Cuba trong năm vừa qua, là một năm khó khăn do chính sách thắt chặt cấm vận của Chính phủ Mỹ, nhất là việc thanh khoản cho các đối tác thương mại, đồng thời mong muốn phía Việt Nam thông cảm cho những khó khăn mà Cuba tạo ra cho Vinafood do việc chậm thanh toán một số hợp đồng cung cấp gạo. Bà Lianys Torres Rivera cũng cho biết, sắp tới đoàn công tác của Ngân hàng Trung ương Cuba và Tổng Công ty xuất nhập khẩu lương thực Cuba (Alimport) sẽ sang Việt Nam để đàm phán với Vinafood 1 và các bên

liên quan.

Bà tỏ vui mừng được tiếp Đại sứ Lianys Torres Rivera, Thứ trưởng Lê Quang Hùng nhờ Bà Đại sứ chuyển lời chúc mừng của Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và cá nhân Thứ trưởng tới Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz và Bộ trưởng Xây dựng Cuba Antonio Mesa Villafana vẫn tiếp tục giữ cương vị trong cơ cấu mới của Chính phủ Cuba do Thủ tướng Manuel Marrero Cruz vừa được bổ nhiệm đứng đầu, đồng thời hi vọng cơ cấu Chính phủ mới của Cuba sẽ có giải pháp hiệu quả để nhanh chóng đưa đất nước ra vượt qua các khó khăn trước mắt.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng cũng hoan nghênh đoàn công tác của Ngân hàng Trung ương Cuba và Tổng Công ty xuất nhập khẩu lương thực Cuba sang Việt Nam và phối hợp với Tổng Công ty Vinafood 1 để đàm phán, tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc thanh toán và tiếp tục thực hiện các thỏa thuận đã cam kết giữa hai bên.

Minh Tuấn

Liên bang Nga và kinh nghiệm xây dựng kết cấu thép

Mặc dù thị phần xây dựng kết cấu thép của Nga thấp hơn khá nhiều so với các quốc gia Tây Âu nhưng vẫn có sự tăng trưởng sản xuất. Theo báo cáo của Hiệp hội Phát triển Xây dựng kết cấu thép Nga (ARSS) cho thấy, sản lượng sản phẩm kim loại cho mục đích xây dựng trong Quý 1/2019 tăng 8% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong thời kỳ Liên Xô trước đây, kết cấu kim loại phần lớn được sử dụng trong xây dựng các công trình công nghiệp và quân sự, ít được sử dụng còn trong xây dựng dân dụng. Tuy nhiên, các ưu điểm của thép đang dần dần thuyết phục được các nhà đầu tư và nhà thầu xây dựng trong nước hiện nay.

Bên cạnh ưu điểm thi công nhanh, kết cấu

thép còn cho phép sự đa dạng của các thiết kế nội thất và hình ảnh bên trong của mỗi công trình. Công trình xây dựng sử dụng kết cấu thép là công trình xây dựng sinh thái, có thể thi công quanh năm, có thể dùng cho vùng sâu vùng xa do dễ vận chuyển. Trong đô thị, có thể thi công trên mặt bằng hẹp, ít tiếng ồn và ít phát sinh rác thải là những ưu thế của xây dựng kết cấu thép.

Theo Chủ tịch Hiệp hội ARSS Alexander Danilov, hiệu quả kinh tế kết hợp với tốc độ thi công luôn là những vấn đề nóng. Đối với chủ đầu tư, quan trọng là làm thế nào để bàn giao công trình sớm nhất có thể, nhằm rút ngắn thời gian hoàn vốn đầu tư.

Hiện nay, Nga đang triển khai các chương



*Mái vòm kính trong công viên Zaryadye
(trung tâm Moskva)*

trình quốc gia về xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Đến năm 2024, Chính phủ LB Nga có kế hoạch xây dựng khoảng 39 trung tâm văn hóa, 930 cơ sở y tế, trường học cho 6,6 triệu học sinh, tối thiểu 729 trường mẫu giáo và nhà trẻ. Đây là những cơ hội tuyệt vời cho sự phát triển kết cấu thép, và ngày càng có nhiều ví dụ về sử dụng kết cấu thép cho các công trình có công năng khác nhau.

Nhà trẻ kết cấu thép đầu tiên đã được hoàn thành tại Tula vào năm 2017. Đây là một công trình nhà trẻ 3 tầng, tổng diện tích 3550 m², có thể tiếp nhận 240 trẻ. Trong quá trình xây dựng, 160 tấn kết cấu thép nhẹ thành mỏng đã được sử dụng. Công trình này do công ty ProfStal Prokat - một thành viên của ARSS thực hiện.

Một ví dụ tiêu biểu về công trình văn hóa sử dụng các kết cấu kim loại là mái vòm kính trong Công viên Zaryadye. Đây là kết cấu mái vòm lớn nhất thế giới không có hệ thống tường bao. 2618 tấm pin năng lượng kết hợp với khung kim loại tạo thành mái vòm, có thể đóng mở linh hoạt, kích thước tổng thể là 130 x 90m, diện tích che phủ của mái kính vòm xấp xỉ 8,7 nghìn m²; chiều dài trung bình của các thanh thép là 2,5m, đan với nhau tạo các góc tối đa đến 60° bao phủ một ngọn đồi nhân tạo, từ đây có thể ngắm toàn cảnh trung tâm Moskva. Công trình được thực hiện hoàn toàn bởi các nhà thiết kế và nhà xây dựng trong nước, với sự hỗ trợ của công ty tư vấn Anh BuroHappold, và đã được



*Dự án công viên Dream Island
đưa vào hoạt động từ tháng 9/2017.*

Lớp phủ của vòm là vỏ lưới một lớp, gồm hơn 1300 yếu tố nút, hơn 8000 dầm, 106 cột trụ, hơn 2400 khối kính hai lớp, và tất cả các khối kính đều có kích cỡ riêng. Trước khi thực hiện, các nhà xây dựng đã tiến hành nhiều thử nghiệm khí động học của mô hình vòm. Sơ đồ thiết kế của vỏ lưới là mô hình không gian hệ thống các thanh vòm với các liên kết cứng và liên kết đàn hồi được thực hiện bằng tổ hợp chương trình LIRA-SAPR. Tính chất cứng của các nút được xác định từ kết quả nhiều thử nghiệm thực địa. Các tính chất này được đưa vào những tham số của mô hình tính toán của các thanh vòm để tính toán sự tương thích của các liên kết nút. Tải trọng khí hậu được xác định thông qua các thí nghiệm thực địa trong ống khí động học (sự kết hợp khác nhau của tải trọng gió và tuyết). Do vỏ lưới có kích thước tổng thể 130 x 90m và không gian hoàn toàn mở, các nhà xây dựng thực hiện tính toán có tính đến cả tải trọng nhiệt độ

Các kiến trúc sư Moskva đề ra yêu cầu thẩm mỹ rất cao, theo đó cần phải giảm thiểu tiết diện của các yếu tố chịu lực trong khi vẫn duy trì độ tin cậy của kết cấu. Những yêu cầu khắt khe nhất đã được giải quyết nhờ sự phối hợp của các nhà thiết kế, bên đặt hàng, bên thi công xây lắp và các nhà sản xuất kết cấu kim loại hàng đầu trong nước. Nhà ngắm cảnh mái vòm kính trong công viên Zaryadye là một công trình ngân sách đã hoàn thành tốt đẹp nhờ sự



Trung tâm thể thao giải trí Nike Box MSK trong công viên Gorky (Moskva)

hỗ trợ tích cực của chính quyền thành phố, đặc biệt là Ủy ban Kiến trúc Moskva đứng đầu là kiến trúc sư trưởng Sergey Kuznetsov - người đã tích cực bảo vệ mọi ý tưởng táo bạo nhất của các kiến trúc sư và kỹ sư.

Những kết cấu thép cho phép thực hiện các giải pháp kiến trúc vô cùng táo bạo, và luôn được đánh giá cao tại các cuộc thi quốc tế. Công viên Zaryadye đã được trao giải đặc biệt của ban giám khảo tại MIPIM Awards, đồng thời được trao giải tại World Travel Awards 2019.

Công viên giải trí Dream Island, công viên chuyên đề có mái che đầu tiên của Nga và là công viên lớn nhất châu Âu (dự kiến khánh thành tháng 2/2020) là một ví dụ khác của xây dựng thép hiện đại. Khu công viên có tổng diện tích hơn 100ha, trong đó phần có mái chiếm khoảng 300 nghìn m². Công trình nổi bật trong công viên là mái vòm kính độc đáo phía trên sảnh trung tâm. Diện tích mái tới 8 nghìn m², và chiều cao là 35m. Đây là mái vòm lớn nhất tại Nga. Thi công lắp ráp mái vòm khổng lồ này do công ty thép Metal Yapi thực hiện, với số nhân công tới hơn 300 người. Còn công ty Severstal Steel Solutions - một thành viên khác của ARSS đã sản xuất và cung cấp hơn 2200 tấn kết cấu kim loại cho những khu vực chuyên đề

trong các tòa nhà trong công viên.

Giữa tháng 6/2018, công trình văn hóa thể thao mới của Nike - Box MSK trong Công viên Gorky (Moskva) đã chính thức đi vào hoạt động. Gian nhà kính có khung kim loại đã được hoàn thành trong khoảng thời gian ngắn kỷ lục, theo một thiết kế kiến trúc độc đáo. Tổng diện tích của tổ hợp Nike Box MSK là 4685m², trong đó diện tích gian nhà kính là 530m².

Các kết cấu kim loại cho tốc độ xây dựng nhanh, do đó, ứng dụng các kết cấu kim loại trong xây nhà có những ưu điểm không thể phủ nhận. Theo các sắc lệnh của Tổng thống Liên bang Nga, từ 2018 - 2024 cần phải đưa vào sử dụng 512 triệu m² sàn nhà ở. Kết quả như vậy có thể đạt được dễ dàng nhờ xây dựng thép.

Ví dụ tiêu biểu về xây dựng nhà ở có ứng dụng khung kim loại là khối nhà ở với các căn hộ cao cấp trong khu đô thị River Park. Dự án đang được thực hiện bởi Tập đoàn AEON Corporation hợp tác với Ferro Stroy (một thành viên của ARSS). Khối nhà có 3 đơn nguyên, được kết nối bởi lối đi bộ có mái che với trần cao 5,7m. Các tòa nhà cao 17 tầng, diện tích 30 nghìn m². Trong các cột và dầm sàn có ứng dụng dầm “nông” (thép thanh 25, 30) và thép cường độ cao C440. Không có công việc hàn tại đây, mọi cấu kiện đều được lắp ghép bằng bu lông cường độ cao. Bên trong khối nhà, Ferro Stroy đang xây dựng hai bãi đỗ xe có khung kim loại tương ứng cho 660 và 530 xe.

Theo ông A.Danilov, xây dựng thép tại Nga có tiềm năng rất lớn, bởi Nga có nhiều nguồn lực để đạt được những kết quả cao.

O. Andey

*Nguồn: Tạp chí điện tử Quý đạo Xây dựng
Nga tháng 8/2019*

ND: Lê Minh

Những sai lầm trong phát triển và con đường mở rộng công trình xanh tại Trung Quốc

Mục đích cơ bản của thiết kế công trình xanh nằm ở những lợi ích lâu dài như tôn trọng văn hóa truyền thống, tôn trọng môi trường sinh thái tự nhiên, tôn trọng những người dân bình thường. Thực hiện “Bốn tiết kiệm, một bảo vệ môi trường” (tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm đất, tiết kiệm nước, tiết kiệm nguyên vật liệu và bảo vệ môi trường) trong toàn vòng đời công trình là nguyên tắc của công trình xanh, thông qua phát triển mạnh mẽ công trình xanh để đặt nền móng vững chắc cho việc xây dựng văn minh sinh thái của Trung Quốc.

1. Tính phức tạp trong những nhân tố định hướng phát triển công trình xanh

Những nhân tố định hướng phát triển công trình xanh có tính phức tạp

- *Thứ nhất là định hướng chính sách.* Tinh thần chỉ đạo của các lãnh đạo trung ương, các văn kiện của Quốc vụ viện, các chính sách của Trung Quốc đã có tác dụng quan trọng đối với sự phát triển công trình xanh. Dường như hầu hết tỉnh ủy, chính quyền tỉnh và hơn 600 thành phố tại Trung Quốc đều đã đưa ra các chính sách mang tính địa phương nhằm kích lệ công trình xanh ở những giai đoạn phát triển khác nhau, những chính sách này thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của công trình xanh tại các địa phương.

- *Thứ hai là sự chuyển biến trong quan niệm.* Cùng với việc thực thi cụ thể trong phương án văn minh sinh thái, sự đề xuất về những vận mệnh chung của loài người, việc xây dựng hệ thống kinh tế tuần hoàn và các đô thị sinh thái xanh..., việc xây dựng các phương diện hình thái ý thức xanh và chế độ văn minh sinh thái đã khiến cho quan niệm công trình xanh từng bước đi vào lòng người.

- *Thứ ba là đổi mới cởi mở.* Xuất phát từ góc độ nhận thức chung về cộng đồng và vận mệnh con người để ứng phó với biến đổi khí hậu, trong nhiều phương diện như đổi mới kỹ thuật

công trình xanh, tận dụng nguồn năng lượng tái tạo, cách mạng vật liệu mới, sự xuất hiện của các chính sách hợp tác mở mới..., Trung Quốc đã có được những thành quả nhất định, thêm vào đó là việc ứng dụng không ngừng của các kỹ thuật mới như cách mạng thông tin, big data, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, mạng internet... đã khiến cho công trình xanh được phổ cập hết sức nhanh chóng.

- *Thứ tư là nhân tố kinh tế.* Cùng với sự gia tăng trong giá lao động và sự chuyển biến trong phương thức lao động, nhu cầu của con người đối với nhà ở “xanh, lành mạnh” ngày càng mạnh mẽ. Thời gian sống ở trong các công trình chiếm tới 80% thời gian của con người, do đó người dân ngày càng quan tâm hơn tới chất lượng công trình, bầu không khí bên trong nhà ở, và tính lành mạnh bên trong công trình..., những nhân tố này đã thúc đẩy việc đổi mới không ngừng các kỹ thuật trọng tâm về công trình xanh, bao gồm sự thay đổi về giá tài nguyên có liên quan và việc tăng cường thực thi các chính sách bảo vệ môi trường... cũng đã hỗ trợ thúc đẩy sự phổ cập không ngừng của công trình xanh.

- *Thứ năm là sự hưởng ứng của các doanh nghiệp và các nhà quản lý.* Thực tiễn đã chứng minh, các doanh nghiệp là chủ thể tích cực nhất trên thị trường, đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển và phổ cập của công trình xanh. Những doanh nghiệp và nhà quản lý đã tạo ra “nhu cầu” của đông đảo người dân, điều này cực kỳ quan trọng đối với việc mở rộng công trình xanh, công trình xanh là sản phẩm biến đổi với tốc độ cao, là sản phẩm có nhu cầu lớn nhất của đông đảo người dân thời hiện tại thậm chí trong tương lai, cũng là sản phẩm có thời hạn sử dụng lâu nhất, vì vậy, việc thiết kế công trình xanh cần chú ý tới việc xây dựng nhu cầu trong tương lai.

2. Những sai lầm trong quá trình phát triển công trình xanh tại Trung Quốc

- Mức độ công nghiệp hóa và tỷ lệ lắp ghép càng cao càng tốt

Chính quyền một số địa phương tại Trung Quốc đã từng mù quáng cho rằng tỷ lệ lắp ghép và mức độ công nghiệp hóa của công trình càng cao thì càng tốt, thực tế đây là một sai lầm. Vào những năm 1950 của thế kỷ trước, Trung Quốc đã tiếp nhận kỹ thuật lắp ghép tấm lớn của Liên Xô với tỷ lệ lắp ghép cao nhất. Lúc đó, bắt đầu từ thành phố Matxcova, trong rất nhiều quốc gia theo chủ nghĩa xã hội đều mở rộng công trình lắp ghép kiểu này, tỷ lệ lắp ghép của nó hầu như đạt tới 100%.

Tuy nhiên, vào năm 1983, bài học từ trận động đất đau thương tại Đường Sơn, Trung Quốc đã khiến cho công trình lắp ghép được chú ý, bài học này được đánh đổi từ cái chết của mấy trăm nghìn người lúc đó. Vào thời điểm động đất, các cấu kiện lắp ghép đã ép chặt biết bao người ở bên trong. Kể từ sau đó, những công trình với mức độ công nghiệp hóa cao, tỷ lệ lắp ghép cao đã biến mất. Có thể thấy rằng, tỷ lệ lắp ghép công trình không thể trở thành mục tiêu chủ đạo của công trình “xanh”, cái quan trọng đó là sự cân bằng giữa tính năng và giá cả.

- Việc ứng dụng các kỹ thuật mới và tiến tiến càng nhiều càng tốt

Chi phí cho Trụ sở chính của Amazon là 24,8 tỷ USD, tất cả các loại kỹ thuật công trình mới đều được tập trung tổ hợp tại đây, chi phí cho mỗi một m² đều có giá trị rất cao, chi phí cho bảo trì bảo dưỡng cũng hết sức đắt đỏ, tuy nhiên những công trình như thế này lại không thể sao chép và phổ biến. Có thể thấy rằng, kỹ thuật không phải là vận dụng càng phức tạp, càng cao càng tốt, mà tính thực dụng đáp ứng nhu cầu mới tốt. Cũng giống như tỷ lệ lắp ghép công trình, khoa học kỹ thuật là biện pháp đáp ứng nhu cầu của con người và tạo ra môi trường sống tốt hơn cho con người, không thể làm đảo

ngược.

- Mức độ và quy mô kiểm soát trung tâm hóa càng lớn càng tốt

Tại rất nhiều địa phương của Trung Quốc, văn minh công nghiệp là phương pháp, biện pháp và tư duy để xây dựng văn minh sinh thái xanh, hành vi này đã khiến cho rất nhiều nguồn năng lượng bị tiêu hao lãng phí. Ví dụ, một công trình có thể đáp ứng nhu cầu của 10 nghìn người, kết quả chỉ có 1 nghìn người sống ở đó, thế nhưng hệ thống năng lượng trung tâm vẫn phải khởi động. Thực tế đã cho thấy, tiến hành điều tiết và tích trữ phân tán và phân bố nguồn năng lượng mới là tiêu chuẩn của công trình xanh.

- Hao phí năng lượng cho vận hành càng thấp càng tốt

Theo đuổi phiên diện “không hao phí năng lượng” hoặc công trình vận hành với hao phí năng lượng càng thấp càng tốt cũng là một sai lầm. Bởi vì “hao phí năng lượng thấp” thì cần phải thông qua chi phí cao, với kết cấu bảo vệ công trình phức tạp mới có thể tiến hành ngăn chặn hoặc cách ly với tất cả các kênh phát tán nhiệt lượng, đây là cách làm khá lỗi thời. Một số công trình không hao phí năng lượng còn bỏ ra rất nhiều công sức cho việc cách nhiệt, có công trình kỹ thuật cao còn ứng dụng các kỹ thuật với chi phí đắt đỏ như “có thể thay đổi ánh sáng” cho kính cửa sổ..., một loạt các kỹ thuật và sản phẩm phức tạp đã được ứng dụng, hao phí năng lượng cho vận hành công trình chắc chắn giảm xuống, tuy nhiên toàn vòng đời công trình thì không thể chắc chắn.

- Bỏ qua tính thích ứng khí hậu địa phương và tính sẵn có của nguyên vật liệu

Trung Quốc có diện tích đất đai rộng lớn, hơn nữa lại là quốc gia lớn kế thừa không ngừng nền văn minh lịch sử, lịch sử cư trú của con người hàng ngàn năm trước đã tạo ra nhiều “trí tuệ bản địa” trong nền văn minh sinh thái nguyên thủy. Ví dụ, công trình nhà ở đắp bằng đất hay công trình ngầm dưới đất ở khu vực nông thôn phía Bắc Trung Quốc có thể tiến

hành kế thừa và cải tạo. Những công trình xanh kiểu “truyền thống địa phương” sau khi cải tạo sẽ có khả năng tiết kiệm năng lượng hơn nhiều so với công trình kết cấu bê tông và công trình xây gạch thông thường, hơn nữa do việc sử dụng kết cấu mới khiến những công trình này có tính năng kháng chấn khá tốt.

Trên thực tế, không ít công trình kiểu này của Trung Quốc đã nhiều lần đạt giải thưởng của Unesco. Chi phí cho công trình kiểu này rất thấp, vật liệu xây dựng thì lại phong phú có thể lấy từ địa phương, không cần vận chuyển xa, do đó toàn vòng đời công trình có đặc điểm “xanh” lớn nhất.

- Coi trọng thiết kế và thi công, xem nhẹ vận hành và bảo trì

Công trình xanh tại các địa phương ở Trung Quốc về cơ bản đều coi trọng thiết kế, xem nhẹ việc vận hành. Mặc dù số lượng các công trình xanh tại Trung Quốc tăng lên rất nhiều, tuy nhiên số lượng công trình xanh ở giai đoạn vận hành lại khá ít, cơ quan chủ quản tại rất nhiều đô thị khá chú trọng khâu thiết kế, tuy nhiên lại không ý thức được công trình xanh phải đưa vào vận hành mới có thể thực hiện tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.

3. Con đường mở rộng công trình xanh tại Trung Quốc

Thứ nhất, công trình xanh là công trình mang tính thích ứng môi trường, là tế bào xanh hòa hợp với khí hậu và môi trường xung quanh, vì vậy nó chắc chắn sẽ tuân theo nguyên tắc “bản địa hóa”, đồng thời sẽ tích lũy được những kinh nghiệm và kiến thức địa phương từ nền văn minh lịch sử 5000 năm của Trung Quốc và kết hợp chuẩn xác với nền khoa học kỹ thuật hiện đại.

Thứ hai, hình thức và loại hình sản phẩm của công trình xanh rất đa dạng, đây cũng chính là đặc trưng bản chất trong sức sống của công trình xanh, chỉ cần phù hợp với mô hình công trình “bốn tiết kiệm, một bảo vệ môi trường” là mang ý nghĩa công trình “xanh”. Công trình xanh là một loại hình thức sáng tạo

mới, hình thức công trình mới với hàm lượng kỹ thuật cao.

Thứ ba, cần đánh giá đặc trưng bền vững của công trình xanh từ “bốn tiết kiệm” trong toàn vòng đời công trình. Tại các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản..., lượng sắt thép sử dụng trong các công trình đã vượt 30% tổng lượng sắt thép sử dụng, công trình kết cấu thép đã đạt tới trên 40% trong tổng diện tích công trình tại các thành phố và thị trấn của những quốc gia này, trong khi đó tỷ lệ này của Trung Quốc không tới 5%. Tỷ lệ hao phí năng lượng của sắt thép trong giai đoạn tôi luyện sản xuất là rất lớn, tuy nhiên nhìn từ góc độ toàn vòng đời công trình, cấu kiện sắt thép có thể tái sử dụng, đồng thời tính năng cơ học ưu việt của sắt thép giúp việc sử dụng vật liệu tại công trình được tiết kiệm hơn, cấu tạo không gian công trình càng trở nên linh hoạt, tính sẵn có trong không gian cư trú cũng khá lớn.

Thứ tư, về bản chất, công trình xanh là một loại “công trình trăm năm”. Nhà ở là tài sản quý giá nhất của người dân Trung Quốc, là phương tiện sản xuất, sinh hoạt được người dân sử dụng lâu nhất. Phương châm công trình mới của Trung Quốc “thực dụng, kinh tế, xanh, mỹ quan” cũng được đưa ra trong chính bối cảnh này.

Thứ năm, đa dạng, “thiết kế theo nhóm” sẽ là đột phá mới trong nâng cao chất lượng công trình. Rất nhiều thiết kế công trình đơn thể rất xuất sắc, tuy nhiên để tiết kiệm chi phí thiết kế, các doanh nghiệp khai thác đã copy “hàng loạt” các thiết kế đơn thể, kết quả là các cộng đồng dân cư được xây dựng do cảnh quan đơn nhất đã biến thành rác thải xây dựng. Việc đề cao “tối ưu hóa thiết kế theo nhóm” công trình xanh sẽ cho ra đời hình thức công trình mới, cải thiện tính năng tiết kiệm năng lượng giảm phát thải trong cộng đồng, nâng cao môi trường cư trú tổng thể của cộng đồng.

Thứ sáu, vấn đề hao phí năng lượng trong công trình gia tăng tại Trung Quốc cần thông qua việc thúc đẩy công trình xanh để thực hiện

phát triển xanh.

Thứ bảy, thông qua việc ứng dụng các kỹ thuật mới như truyền thông hiện đại, trí tuệ nhân tạo... để có thể “hình dung” được sự hao phí năng lượng, hao phí nguồn nước... tại mỗi một nơi cư trú, mỗi một đơn nguyên văn phòng, đồng thời sẽ phát huy được tính tích cực trong “hành vi tiết kiệm” của quần chúng nhân dân.

Công trình xanh là một hình thức công trình có thể đáp ứng và tạo ra nhu cầu mới. Công trình xanh cần thông qua sự quản lý hiệu quả để giúp việc tiêu thụ nước và năng lượng tại công trình giảm đáng kể, đồng thời cần lấy những hiệu quả thực tế trong “bốn tiết kiệm, một bảo vệ môi trường” để triển khai cạnh tranh lành mạnh về chất lượng và chi phí.

Việc khai thác các kỹ thuật mới trong các giai đoạn thiết kế, thi công và vận hành công trình xanh cần tôn trọng khí hậu địa phương, tôn trọng văn hóa truyền thống, tôn trọng môi trường tự nhiên và các lợi ích lâu dài của người dân. Công trình xanh là công trình “bốn tiết kiệm, một bảo vệ môi trường” trong toàn vòng đời công trình, cần chấm dứt việc nhấn mạnh phiến diện việc “tiết kiệm năng lượng” tại bất kỳ giai đoạn nào gây tổn hại đến tính năng xanh trong toàn vòng đời công trình.

Cừu Bảo Hưng

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc
Trung Quốc, số 13/2019*

ND: Kim Nhạn

VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH LẬP VÀ ĐÓN NHẬN BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2019



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi lễ



Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Viện Kiến trúc quốc gia